

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**CHỦ TỊCH NƯỚC****CHỦ TỊCH NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 191/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam****CHỦ TỊCH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 28/TTr-CP ngày 07/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 371 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Võ Văn Thưởng**

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THỜI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 191/QĐ-CTN ngày 16 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch nước)

1. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 28/8/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương theo GKS số 82 cấp ngày 12/9/2018
Hiện trú tại: Số 35, phố Hồ Sơn, khóm 019, phường Trung Hồ, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9453367 cấp ngày 21/7/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
2. **Trần Thị Thảo**, sinh ngày 10/7/1989 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 94 cấp ngày 04/5/1991
Hiện trú tại: Số 17-8, phố Phục Hưng, khóm 003, phường Lục Bảo, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7605054 cấp ngày 28/7/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
3. **Phạm Thị Diễm Mi**, sinh ngày 01/5/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 225 cấp ngày 09/10/1998
Hiện trú tại: Số 272, phố Trung Chính, thôn Triều Dương, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6039916 cấp ngày 30/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
4. **Đào Thị Liên**, sinh ngày 09/6/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 1592 cấp ngày 14/8/2006
Hiện trú tại: Tầng 9, số 380-9, phố Đào Oanh, khóm 022, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4856457 cấp ngày 29/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

5. **Dương Mỹ Phương**, sinh ngày 27/01/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo GKS số R00156 cấp ngày 16/10/1998
Hiện trú tại: Số 9, ngách 6, ngõ 123, đoạn 2, phố Tây Quyển, khóm 008, phường Tây Viên, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4408929 cấp ngày 27/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
6. **Phan Trần Thị Trúc Ly**, sinh ngày 04/6/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 54 cấp ngày 19/6/1997
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngõ 4, phố Tân Trung, khóm 003, phường Giới Thọ, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2244197 cấp ngày 05/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
7. **Lê Thị Cẩm Tú**, sinh ngày 01/9/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 216 cấp ngày 24/10/1996
Hiện trú tại: Tầng 3, số 134, phố Bảo Hưng, khóm 021, phường Cẩm Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4304105 cấp ngày 09/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
8. **Dương Thị Đan Thanh**, sinh ngày 01/01/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 161 cấp ngày 30/7/2000
Hiện trú tại: Số 26, ngách 4, ngõ 212 Dục Anh, khóm 013, thôn Vương Công, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5713658 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

9. **Lâm Thị Hoàng Anh**, sinh ngày 02/7/1999 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
theo GKS số 265 cấp ngày 01/11/2000
Hiện trú tại: Tầng 3, số 129-2, phố Quang Hoa, khóm 012,
phường Trung Lộ, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6206057 cấp ngày 14/11/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 14, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
10. **Nguyễn Thị Kim Ngọc**, sinh ngày 05/8/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Ninh, huyện Dương
Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 100 cấp ngày 15/7/1997
Hiện trú tại: Tầng 4, số 96-20 Phố Tâm, khóm 029, phường Phố
Tâm, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0353482 cấp ngày 02/7/2015 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Ninh, huyện Dương
Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
11. **Cao Thị Ngọc Anh**, sinh ngày 06/3/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp,
tỉnh Hậu Giang theo GKS số 1189 cấp ngày 03/5/1994
Hiện trú tại: Tầng 3, số 19, ngõ 142, đoạn 4, phố Trùng Tân, khóm 003,
phường Phúc Chỉ, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326777 cấp ngày 27/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam
tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp,
tỉnh Hậu Giang
12. **Lê Thị Ngọc Hân**, sinh ngày 27/8/1999 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang,
tỉnh Trà Vinh theo GKS số 146 cấp ngày 29/8/2005
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 417, đoạn 2, phố Vĩnh Hòa, khóm 002,
phường Hà Đề, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6430379 cấp ngày 09/01/2019 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang,
tỉnh Trà Vinh

13. **Hoàng Thị Cẩm Vân**, sinh ngày 26/10/1989 tại Quảng Trị
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo GKS số 188 cấp ngày 16/5/2022
 Hiện trú tại: Số 137, phố Dục Đức, khóm 016, phường Ngưư Phố, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
 Hộ chiếu số: C1971309 cấp ngày 11/7/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
 Giới tính: Nữ
 14. **Lê Thị Tâm**, sinh ngày 02/9/1991 tại Đồng Nai
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 946/1993 cấp ngày 07/10/1993
 Hiện trú tại: Số 236, đoạn 3, phố Dân Tộc, khóm 004, phường Ngũ Quyền, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Hộ chiếu số: B8826682 cấp ngày 17/02/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
 Giới tính: Nữ
 15. **Huỳnh Văn Quốc**, sinh ngày 01/01/1979 tại Bạc Liêu
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 312 cấp ngày 02/10/2013
 Hiện trú tại: Số 8, phố Minh Đức Tam, khóm 015, phường Đỗ Nam, khu Thất Đồ, thành phố Cơ Long, Đài Loan
 Hộ chiếu số: B8505396 cấp ngày 21/10/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
 Giới tính: Nam
 16. **Sái Thị Phương**, sinh ngày 25/8/1995 tại Phú Thọ
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 26 cấp ngày 25/8/1997
 Hiện trú tại: Số 74, phố Triều Dương, khóm 004, phường Triều Dương, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Hộ chiếu số: C0305567 cấp ngày 11/5/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
 Giới tính: Nữ
 17. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh ngày 22/5/1987 tại Hà Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo GKS số 97 cấp ngày 12/7/2018
 Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Tầng 6-2, số 6, ngõ 85, phố Trung Hòa, khóm 019, phường Trung Hòa, khu Trung Sơn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0037729 cấp ngày 23/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

18. **Phạm Ngọc Sâm**, sinh ngày 14/8/1998 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo GKS số 61 cấp ngày 04/4/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 97-5, đoạn 4, phố Tam Hòa, khóm 010, phường Phúc Long, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2136258 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
19. **Phan Thị Kim Vui**, sinh ngày 26/8/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 007 cấp ngày 03/3/2009
Hiện trú tại: Tầng 2, số 57-1, ngách 19, ngõ 38, phố Vĩnh Lạc, khóm 025, phường Vĩnh Lạc, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5711175 cấp ngày 05/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
20. **Nguyễn Thị Thu Thủy**, sinh ngày 10/8/1971 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo GKS số 275 cấp ngày 23/8/2016
Hiện trú tại: Tầng 9, số 3, ngách 26, ngõ 1, đoạn 3, phố Hòa Bình Đông, khóm 017, phường Quần Anh, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2175026 cấp ngày 10/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
21. **Nguyễn Thị Cẩm Huệ**, sinh ngày 11/6/1993 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 445/2016 cấp ngày 18/10/2016

Hiện trú tại: Tầng 7-2, số 136, khóm 008, thôn Phúc Ốc, xã Nam Can, huyện Liên Giang, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4195978 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

22. **Khuru Thị Ngọc Oanh**, sinh ngày 30/9/1999 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo GKS số 611/2002 cấp ngày 22/10/2002
Hiện trú tại: số 26, phố Lữ Quang, khóm 028, phường Nam Xương, thị trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4452440 cấp ngày 05/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
23. **Giáp Thị Tâm**, sinh ngày 27/3/1988 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 108/2017 cấp ngày 24/7/2017
Hiện trú tại: số 36, ngõ 23, phố Hán Sinh Đông, khóm 010, phường Tân Bắc, khu Bản Kiềm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883955 cấp ngày 14/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
24. **Nguyễn Thị Ngọc Lợi**, sinh ngày 06/3/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 184 cấp ngày 21/8/1998
Hiện trú tại: số 101, ngõ Tăng Thố, khóm 009, thôn Tăng Thố, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4514846 cấp ngày 17/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 116 ấp Tân Hòa Đông, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
25. **Hồ Thị Tú Uyên**, sinh ngày 14/3/1995 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 1263 cấp ngày 25/7/2018
Hiện trú tại: số 221, Ngọc Tuyền, khóm 009, thôn Ngọc Tuyền, xã Cộng Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5840211 cấp ngày 22/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

26. **Đàm Thị Kim Yến**, sinh ngày 22/9/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 30 cấp ngày 03/10/1988
Hiện trú tại: số 87, đường Tân Hòa, khóm 030, phường Tân Lý, quận Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3178807 cấp ngày 13/4/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 246/1 tổ 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
27. **Lê Thị Tú Anh**, sinh ngày 29/8/1999 tại TP. Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 187 cấp ngày 05/10/1999
Hiện trú tại: tầng 13, số 318-2, phố Dân Sinh, khóm 002, phường Dân Sinh, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5400560 cấp ngày 13/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 319/3 ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
28. **Nguyễn Thị Thu Trang**, sinh ngày 18/10/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 208 cấp ngày 16/11/1993
Hiện trú tại: tầng 5-2, số 27, đường Nhân Nhất, khóm 001, phường Trí Tuệ, khu Tín Nghĩa, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9938912 cấp ngày 05/12/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 01, ấp Tân Nhon, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
29. **Nguyễn Thị Thu Hà**, sinh ngày 09/3/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 25/2011 cấp ngày 17/02/2011
Hiện trú tại: số 9, ngõ 33, phố Trung Chính, khóm 004, thôn Đầu Ốc, xã Đầu Ốc, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460015 cấp ngày 03/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

30. **Nguyễn Thị Hồng**, sinh ngày 06/01/1986 tại Thái Nguyên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 327/2017-02 cấp ngày 02/10/2017
Hiện trú tại: số 630, đường Trung Chính, khóm 027, phường
Trung Chính, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8831731 cấp ngày 06/02/2020 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên
Giới tính: Nữ
31. **Đặng Thị Hà**, sinh ngày 24/10/1969 tại Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An theo GKS số 100/2005 cấp ngày 09/12/2005
Hiện trú tại: tầng 4, số 6, ngõ 297, phố Tùng Giang, khóm 007,
phường Tùng Giang, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327186 cấp ngày 05/3/2021 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An
Giới tính: Nữ
32. **Tăng Ly Phương**, sinh ngày 03/9/1987 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
theo GKS số 221 cấp ngày 17/9/1987
Hiện trú tại: số 14-2, phố Dân Tộc, khóm 005, phường Hạng Khẩu,
khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883121 cấp ngày 12/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam
tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: C21.05 tầng số 21 chung cư Tân
Phước, phường 7, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
33. **Nguyễn Thị Cẩm Huệ**, sinh ngày 20/3/1996 tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn,
tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 109 cấp ngày 03/9/1999
Hiện trú tại: số 95, ngõ 212, phố Trung Khánh Nhị, phường Hồng
Ngõa, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4502579 cấp ngày 06/02/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Ngay, xã Lục Sĩ Thành,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
34. **Hoàng Thị Trang**, sinh ngày 10/8/1996 tại Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Nha, huyện Lục Nam,
tỉnh Bắc Giang theo GKS số 539/2021 cấp ngày 04/10/2021
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: số 78, phố Đại Trí, khóm 001, phường Hương Nhã,
khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9836790 cấp ngày 16/3/2015 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Nha, huyện Lục Nam,
tỉnh Bắc Giang

35. **Lò Mỹ Lìn**, sinh ngày 18/7/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom,
tỉnh Đồng Nai theo GKS số 274 cấp ngày 04/11/1995
Hiện trú tại: tầng 3, số 25, ngõ 27, phố Vĩnh Lạc, khóm 007,
phường Chính Nghĩa, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7899560 cấp ngày 22/4/2013 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25/2 khu 2, ấp Thuận An, xã Sông
Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
36. **Nguyễn Thị Huế**, sinh ngày 05/4/1989 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy,
tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: số 91, phố Bích Hoa, khóm 016, phường Nhân Hoa,
khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2355086 cấp ngày 06/10/2016 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 3/7 tổ khu phố số 5,
thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
37. **Nguyễn Thị Hồng Ngân**, sinh ngày 07/8/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND trạm xã Phú Nham, huyện Phù Ninh,
tỉnh Phú Thọ theo GKS số 54 cấp ngày 13/6/1994
Hiện trú tại: tầng 4, số 352-1, đoạn 2, đường Hoàn Tây, khóm 026,
phường Vĩnh Quang, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914495 cấp ngày 09/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam
tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 2B, xã Phú Nham, huyện Phù
Ninh, tỉnh Phú Thọ
38. **Phạm Thị Duy Màu**, sinh ngày 27/01/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ,
tỉnh Hậu Giang theo GKS số 415 cấp ngày 29/6/1996
Hiện trú tại: số 4, Cựu Càng, khóm 001, phường Cựu Càng,
khu Bắc, thành phố Tân Trú, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5952156 cấp ngày 19/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

39. **Nguyễn Thị Cẩm Tiên**, sinh ngày 06/12/1995 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 94 cấp ngày 07/8/1999
Hiện trú tại: số 533, đường Tân Hưng, khóm 003, làng Phụng Hoàng, thị trấn Hồ Khẩu, huyện Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9521701 cấp ngày 23/10/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
40. **Đặng Thị Ngọc Ánh**, sinh ngày 30/10/1994 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 117 cấp ngày 17/02/2005
Hiện trú tại: tầng 13, số 16, đường Thương Cảng, khóm 022, phường Tân Đường, khu Bát Lì, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5302827 cấp ngày 01/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bắc Vàng, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
41. **Lê Thị Mộng Huyền**, sinh ngày 16/4/1996 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 89 cấp ngày 06/7/2001
Hiện trú tại: số 166, đoạn 2, đường Tân Hải, khóm 014, thôn Xuyên Dầu, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5794660 cấp ngày 27/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
42. **Hoàng Thị Thùy Linh**, sinh ngày 04/7/1996 tại Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 87 cấp ngày 12/7/1996
Hiện trú tại: số 139, phố Đại Hoa, khóm 010, phường Hồng Mai, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2918844 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 65, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Giới tính: Nữ

43. **Nguyễn Thị Kim Anh**, sinh ngày 01/02/1993 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo GKS số 39 cấp ngày 04/02/1993
Hiện trú tại: số 40, đoạn 1, phố Đồng Kỳ, khóm 003, phường Đại Quan, khu Hòa Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035663 cấp ngày 01/4/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1081A/54 khóm Bình Đức 2, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
44. **Nguyễn Thị Nhị**, sinh ngày 11/3/1997 tại TP. Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 331 cấp ngày 19/5/1997
Hiện trú tại: tầng 5, số 2, phố Trung Cảng 3, khóm 020, phường Trung Thái, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1640939 cấp ngày 29/4/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
45. **Huỳnh Thị Mai**, sinh ngày 27/9/1991 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 412 cấp ngày 22/11/1991
Hiện trú tại: số 13, Tiểu Kính, khóm 019, phường Quỳnh Lâm, thị trấn Kim Hồ, huyện Kim Môn, tỉnh Phúc Kiến, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1011095 cấp ngày 19/10/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
46. **Ong Thị Tèm**, sinh ngày 26/11/1976 tại Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 31 cấp ngày 22/6/1999
Hiện trú tại: số 194, đoạn 2, phố Duyên Bình, khóm 011, phường Hồ Lâm, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827615 cấp ngày 16/3/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hải, thị trấn Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Giới tính: Nữ
47. **Dương Thị Thủy**, sinh ngày 14/5/1991 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 481/91 cấp ngày 28/8/1991
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: tầng 3-2, số 109, đường Tây Môn, khóm 005, phường Tây Môn, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5153842 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

48. **Phan Thị Diễm Kiều**, sinh ngày 03/10/1981 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 594/1990 cấp ngày 06/9/1990
Hiện trú tại: số 82, phố Hưng Thành, khóm 006, phường Thổ Thành, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883558 cấp ngày 06/9/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
49. **Lâm Thị Hoài Nhân**, sinh ngày 24/8/1985 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 345KS cấp ngày 29/10/1986
Hiện trú tại: số 200, đường Trung Mỹ, khóm 015, thôn Trung Chính, phường Hồ Khẩu, huyện Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004484 cấp ngày 13/02/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
50. **Đặng Bích Trang**, sinh ngày 01/02/1985 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 442 cấp ngày 28/8/1992
Hiện trú tại: tầng 4, số 8, ngõ 82, phố Trung Thành, khóm 014, phường Trung Thành, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885182 cấp ngày 14/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Bình, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
51. **Trần Thị Thảo**, sinh ngày 25/4/1995 tại Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 253 cấp ngày 01/11/1999
Hiện trú tại: số 35, ngõ 248, đoạn 1, đường Nghi Tam, khóm 007, phường Kim Doanh, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Giới tính: Nữ

Hộ chiếu số: C6603191 cấp ngày 12/02/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

52. **Hoàng Thị Khanh**, sinh ngày 23/12/1973 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo GKS số 68 cấp ngày 13/4/2022
Hiện trú tại: số 28, ngõ 625, đoạn 1, đường Văn Hóa, khóm 001, phường Hà Gian, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9545507 cấp ngày 04/9/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
53. **Nguyễn Thị Kim Huệ**, sinh ngày 10/02/1985 tại Bình Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo GKS số 35 cấp ngày 27/4/2010
Hiện trú tại: tầng 9, số 2, ngõ 13, phố Gia Nhân, khóm 024, phường Thủy Bình, khu Nam Từ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872499 cấp ngày 07/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trung Hậu, xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
54. **Võ Thị Kim Tiên**, sinh ngày 05/7/2000 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 250 cấp ngày 14/9/2005
Hiện trú tại: số 2-1, ngõ 522, phố Đạo Hương, khóm 010, thôn Bình Nguyên, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6250689 cấp ngày 13/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
55. **Lê Trí Huy**, sinh ngày 05/7/2002 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 51 cấp ngày 17/8/2004
Hiện trú tại: tầng 2, số 8, ngõ 19-2, đường Trường Thái, khóm 004, phố Thọ Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4694698 cấp ngày 02/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

56. **Đinh Tuệ An**, sinh ngày 22/6/2015 tại Đài Bắc, Đài Loan
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc theo GKS số 82 cấp ngày 13/7/2015
Hiện trú tại: tầng 9, số 19, ngõ 225, đường Dân Tộc Tây, khóm 011, phường Quốc Khánh, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229499 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Giới tính: Nữ
57. **Nguyễn Thị Bích Trâm**, sinh ngày 03/01/1990 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 532 cấp ngày 21/10/2002
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 174, đường Trung Chính, quận Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2038826 cấp ngày 19/7/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Cư Xá, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
Giới tính: Nữ
58. **Trần Thị Phụng**, sinh ngày 17/12/1984 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 2128 cấp ngày 21/12/1984
Hiện trú tại: Số 35, ngõ 241, đường Nhân Nghĩa, khóm 006, phường Nhân Trung, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884406 cấp ngày 30/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
59. **Chẳng Ngọc Lan**, sinh ngày 17/02/1993 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 145 cấp ngày 20/02/1993
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 3, ngõ 297, đường Dân Tộc, khóm 004, phường Tây Môn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2749286 cấp ngày 02/02/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
60. **Nguyễn Thị Ngọc Huyền**, sinh ngày 17/8/1990 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, Ô Môn, Cần Thơ theo GKS số 315 cấp ngày 27/12/1996
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 21, ngõ 31, phố Tự Lập, khóm 003, phường Trung Hưng, TP. Đầu Phấn, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4378465 cấp ngày 22/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

61. **Triệu Thanh Thảo**, sinh ngày 05/7/1987 tại Thái Nguyên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 55 cấp ngày 13/4/2011
Hiện trú tại: Số 43, ngõ 357, phố Nhân Ái, khóm 001, phường Nhân Trung, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1082470 cấp ngày 30/11/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Giới tính: Nữ
62. **Vũ Thị Châm**, sinh ngày 05/01/1977 tại Thái Nguyên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Hiện trú tại: Tầng 7-2, số 60, đường Dân Sinh, khóm 030, phường Nam Xương, trấn Đầu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3028960 cấp ngày 16/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Lập, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Giới tính: Nữ
63. **Phạm Thị Thiên Kim**, sinh ngày 24/9/1998 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
Hiện trú tại: Số 23, phố Kiều Nam, khóm 001, phường Kiều Nam, khu Diêm Thủy, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4523175 cấp ngày 25/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
Giới tính: Nữ
64. **Mai Ngọc Sơn**, sinh ngày 02/10/1993 tại Quảng Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 27 cấp ngày 11/3/2004
Hiện trú tại: Số 191, phố Văn Khúc, khóm 005, phường Vũ Lăng, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung, Đài Loan
Giới tính: Nam

Hộ chiếu số: N2460283 cấp ngày 10/8/2021 tại VP KTVH

Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

65. **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, sinh ngày 21/5/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hà Đông, TP. Hà Nội
Hiện trú tại: Tầng 3, số 15, ngách 9, ngõ 106, đường Đông Hồ, khóm 031, phường Ngũ Phần, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0623497 cấp ngày 03/9/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội
66. **Nguyễn Thị Mai Tuyền**, sinh ngày 03/8/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 82 cấp ngày 18/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 4, số 31, Mỹ Luân, khóm 001, phường Quy Hồng, khu Vạn Lý, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5470073 cấp ngày 25/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
67. **Phạm Thị Thảo**, sinh ngày 20/11/1985 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo GKS số 162 cấp ngày 08/10/2015
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 600, phố Đại Quan, khóm 022, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6264117 cấp ngày 29/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
68. **Trần Thị Nhi**, sinh ngày 20/01/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 0201 cấp ngày 20/4/2017
Hiện trú tại: Phòng 2, tầng 2, số 6, ngõ 119, đường Kiến Xương, khóm 034, thôn Bắc Xương, xã Cát Yên, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3256196 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

69. **Đặng Thị Yến Nhung**, sinh ngày 18/11/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo
GKS số 148/P22 cấp ngày 27/11/1984
Hiện trú tại: Tầng 3, số 7, ngách 7, ngõ 110, đoạn 1, đường
Chương Mỹ, khóm 001, phường Tân Hoa, TP. Chương Hóa,
huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4624797 cấp ngày 16/3/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
70. **Lý Bích Huệ**, sinh ngày 16/8/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
theo GKS số 131 cấp ngày 10/9/1990
Hiện trú tại: Tầng 2, số 62, phố Văn Đức, khóm 028, phường Lạc
Thiên, khu Quý Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C8348093 cấp ngày 16/10/2019 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
71. **Trương A Việt**, sinh ngày 24/10/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc,
tỉnh Đồng Nai theo GKS số 88 cấp ngày 28/10/1994
Hiện trú tại: Tầng 7, số 225, phố Ngũ Hoa, khóm 031,
phường Phú Quý, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5142505 cấp ngày 14/5/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc,
tỉnh Đồng Nai
72. **Trần Thị Thúy Kiều**, sinh ngày 19/9/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ,
TP. Cần Thơ theo GKS số 322 cấp ngày 28/7/2006
Hiện trú tại: Số 19, ngách 42, ngõ 96, đoạn 1, phố An Hòa,
khóm 012, phường An Hòa, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5954349 cấp ngày 18/9/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung An, huyện Cờ Đỏ,
TP. Cần Thơ
73. **Lý Thị Thu Hà**, sinh ngày 18/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, Ô Môn, Cần Thơ
theo GKS số 316 cấp ngày 19/8/1997

Hiện trú tại: Tầng 4, số 361, đoạn 1, phố Tứ Xuyên, khóm 016, phường Đại Phong, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8401316 cấp ngày 20/8/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

74. **Lê Ngọc Gia Hân**, sinh ngày 04/12/2011 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 03 cấp ngày 05/01/2012
Hiện trú tại: tầng 5, số 132-6, đường Quy Tuy, khóm 028, phường Song Liên, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4301945 cấp ngày 05/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hẻm 32, tổ 11, khu phố 3, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
75. **Võ Thị Lan**, sinh ngày 12/12/1967 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 109 cấp ngày 18/6/2018
Hiện trú tại: Số 12, ngách 21, ngõ 28, phố Bát Đức Nhị, khóm 008, phường Ngũ Hòa, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1871606 cấp ngày 07/9/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bắc Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa
76. **Nguyễn Thị Thu Hường**, sinh ngày 19/7/1991 tại Lạng Sơn Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo GKS số 229 cấp ngày 27/9/2022
Hiện trú tại: Tầng 5, số 9, ngách 21, ngõ 280, phố Cát Lợi, khóm 022, phường Cát Lợi, khu Bắc Đầu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3276476 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
77. **Dương Kim Tho**, sinh ngày 20/01/1995 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo GKS số 415 cấp ngày 06/8/2013
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 562, đường Đại Thuận 2, khóm 004, phường Loan Thắng, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1883498 cấp ngày 29/01/2018 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi,
tỉnh Cà Mau

78. **Thái Thị Hạnh Dung**, sinh ngày 03/5/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân,
tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 201 cấp ngày 03/11/2006
Hiện trú tại: Số 3, phố Kiến Thiết, khóm 021, thôn Diêm Nam,
xã Diêm Phố, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3350044 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh,
huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
79. **Nguyễn Thu Hà**, sinh ngày 22/7/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Phước, huyện Lai Vung,
tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 19 cấp ngày 18/02/2000
Hiện trú tại: Số 98, phố Nhân Ái, khóm 004, phường Giáp Đông,
khu Lục Giáp, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2555792 cấp ngày 27/12/2016 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Phước,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
80. **Phan Thị Tha**, sinh ngày 11/6/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng
Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 55 cấp ngày 01/3/2018
Hiện trú tại: Số 54-1 Cáp Khê Liêu, khóm 003, thôn Hạ Liêu,
xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4631338 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phụng A, thị trấn Kinh
Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
81. **Phan Thị Ngọc Nữ**, sinh ngày 19/02/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 152 cấp ngày 21/5/2007
Hiện trú tại: Số 217, đường Phong Sơn, khóm 005, phường Phong
Sơn, khu A Liên, Thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035904 cấp ngày 07/4/2022 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Phước, thị trấn Đại Ngãi,
huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

82. **Lâm Thị Đinh**, sinh ngày 17/3/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 114 cấp ngày 11/4/2000
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 101, đường Hòa Tuyền, khóm 023, phường Hòa Tây, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6064330 cấp ngày 22/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới C, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
83. **Nguyễn Thị Kiều Trinh**, sinh ngày 09/4/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 142 cấp ngày 15/3/2004
Hiện trú tại: Số 97 Ngọc Sơn, khóm 005, phường Ngọc Sơn, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0822811 cấp ngày 28/8/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
84. **Đậu Thị Hồng Nga**, sinh ngày 14/12/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An theo GKS cấp ngày 03/12/2020
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 193, đường Thanh Nhã, khóm 020, phường Đông Liêu, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264481 cấp ngày 15/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
85. **Nguyễn Thị Mai Quyền**, sinh ngày 27/8/1999 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 294 cấp ngày 19/10/1999
Hiện trú tại: Số 30, phố Cát An, khóm 008, phường Nam Phố, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6259283 cấp ngày 19/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Quới, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
86. **Hoàng Thị Nhã**, sinh ngày 07/5/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo GKS số 347 cấp ngày 19/11/2016

Hiện trú tại: Số 50, phố Phương Đức, khóm 008, phường Phương An, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đà Loan
Hộ chiếu số: Q00002501 cấp ngày 18/7/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

87. **Nguyễn Trọng Đức**, sinh ngày 17/4/1988 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Chùa Hang, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 72 cấp ngày 05/5/1988
Hiện trú tại: Số 27-1, ngõ 698, đoạn 1, đường An Trung, khóm 004, phường Phương Hoàng, khu An Nam, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: B8035730 cấp ngày 12/6/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Văn Lâm 2, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
88. **Nguyễn Thị Kiệm**, sinh ngày 20/5/1975 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 36 cấp ngày 20/3/1991
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 129, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 017, phường Bình Lâm, khu Thái Bình, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: N1827666 cấp ngày 08/5/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
89. **Hồ Sín Kiu**, sinh ngày 04/4/1995 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 16 cấp ngày 17/01/1997
Hiện trú tại: Tầng 2-2, số 20, ngách 33, ngõ 56, đường Trung Chính 2, khóm 014, phường An Tường, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đà Loan
Hộ chiếu số: C5894052 cấp ngày 22/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
90. **Nguyễn Thị Huỳnh Nhi**, sinh ngày 22/9/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 351 cấp ngày 23/11/1996

Hiện trú tại: Số 11, ngõ 40, phố Hòa Khí, khóm 005, phường Đại Ai, khu Sam Lâm, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9393032 cấp ngày 23/7/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Bình Trạch, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

91. **Hoàng Thị Mỹ Xuân**, sinh ngày 10/6/1986 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2108 cấp ngày 14/7/1987
Hiện trú tại: Số 42-12 Thụ Lâm, khóm 003, Phường Thụ Lâm, khu Thất Cổ, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9472485 cấp ngày 22/4/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 38, phố 3, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
92. **Trần Thị Thu Hà**, sinh ngày 03/7/1990 tại Thừa Thiên Huế
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 53 cấp ngày 05/4/2017
Hiện trú tại: Số 118, đường Thâm Tinh Tam, khóm 003, thôn Thâm Tinh, xã Bảo Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2769244 cấp ngày 02/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27 Thanh Lam Bồ, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Giới tính: Nữ
93. **Thái Phụng Kiều**, sinh ngày 24/3/1999 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 120/KS cấp ngày 03/7/2000
Hiện trú tại: Số 217-11 Na Bội Lâm, khóm 005, phường Na Bội, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6153206 cấp ngày 12/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long III, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
94. **Ngô Hằng Ni**, sinh ngày 01/01/1993 tại Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo GKS số 64 cấp ngày 26/4/2014
Hiện trú tại: Số 50, ngõ 256, phố Hải Hoàn, khóm 009, phường Hải Tây, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Giới tính: Nữ

Hộ chiếu số: B9847421 cấp ngày 23/12/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

95. **Huỳnh Thị Trang**, sinh ngày 14/7/1994 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chính Công, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 1-9, phố Cao Chúc Tây, khóm 002, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7970732 cấp ngày 23/5/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chính Công, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
96. **Phạm Thị Thu Lan**, sinh ngày 18/01/1984 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 350 cấp ngày 25/11/1987
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 680, đường Bắc Thế Đông, khóm 026, phường Bắc Thế, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4317303 cấp ngày 06/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27 Khóm Tân Bình, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
97. **Trần Thị Bé Huyền**, sinh ngày 11/5/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 357 cấp ngày 05/11/2002
Hiện trú tại: Số 183, ngõ Dục Anh, khóm 005, thôn Vương Công, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5311495 cấp ngày 01/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
98. **Nguyễn Thị Bích Thảo**, sinh ngày 05/01/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 155 cấp ngày 10/6/2004
Hiện trú tại: Số 50-5 Thập Phần, khóm 005, phường Thập Phần, khu Thất Cổ, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5130927 cấp ngày 06/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 50-5 Thập Phần, khóm 005, Khu vực Trảng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

99. **Lê Thị Hồng Đào**, sinh ngày 30/11/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 114 cấp ngày 28/8/2002
Hiện trú tại: Số 556-7, đoạn 6, đường Chương Nam, khóm 008, phường Phúc Điền, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6062215 cấp ngày 22/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
100. **Hồ Thị Phụng**, sinh ngày 08/9/1987 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ea Hu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo GKS số 398 cấp ngày 25/8/1990
Hiện trú tại: Lầu 4-9, số 8, ngách 10, ngõ 158, phố Thắng Lợi, khóm 011, phường Bảo Tang, thành phố Đà Đông, huyện Đà Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0641850 cấp ngày 11/9/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ea Hu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
101. **Phạm Thị Thúy**, sinh ngày 25/5/1975 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 80 cấp ngày 16/8/2007
Hiện trú tại: Tầng 11, số 138, đường Chấn Hưng Tây, khóm 029, phường Tân Vinh, khu Bình Trăn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2689052 cấp ngày 11/01/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trai Cọ, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
102. **Lê Thị Hoa**, sinh ngày 05/11/1990 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 58 cấp ngày 17/3/2011
Hiện trú tại: Số 1-8, ngõ 566, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Hạnh Phúc, khu Đại Giáp, thành phố Đà Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0968433 cấp ngày 14/01/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình

103. **Nguyễn Đa**, sinh ngày 09/4/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 289 cấp ngày 11/5/1987
Hiện trú tại: Số 66 Đại Bài Trúc, khóm 004, phường Đại Trúc, khu Bạch Hà, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C0693890 cấp ngày 06/7/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
104. **Vòng Năm Cự**, sinh ngày 25/11/1984 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 896 cấp ngày 18/12/1984
Hiện trú tại: Số 26, ngõ Vạn Phong, khóm 009, thôn Vạn Phong, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2200787 cấp ngày 03/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đà Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
105. **Đinh Thị Trang**, sinh ngày 20/5/1995 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo GKS cấp ngày 22/8/1995
Hiện trú tại: Số 23, đường Khê Dương, khóm 003, thôn Khê Càn, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đà Loan
Hộ chiếu số: C3222901 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
106. **Phan Thị Chinh**, sinh ngày 10/9/1983 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo GKS số 176 cấp ngày 04/11/2021
Hiện trú tại: Số 36-62, Kỳ Cước, khóm 013, phường Kỳ Đình, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đà Loan

Hộ chiếu số: N1866994 cấp ngày 14/12/2018 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn Thịnh Kỹ, xã Tiền
Châu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

107. **Châu Tuấn Vũ**, sinh ngày 06/02/2018 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long
Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS cấp ngày 15/3/2018
Hiện trú tại: Số 20, ngách 18, ngõ 75, đoạn 1, đường Học Phủ,
khóm 011, phường Quảng Phúc, khu Thỏ Thành, Tp. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C6352146 cấp ngày 27/11/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú An 2, xã Bình Hòa Phước,
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
108. **Dẫn Nhộc Di**, sinh ngày 12/9/1999 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom,
tỉnh Đồng Nai theo GKS số 149 cấp ngày 30/10/1999
Hiện trú tại: Số 188, đường Tân Sinh, khóm 001, phường Phúc Đức,
khu Ngô Khanh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0695149 cấp ngày 30/7/2015 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Thanh Bình,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
109. **Lê Thị Thủy**, sinh ngày 17/11/1976 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 32, đường Thủy Nguyên, khóm 009,
phường Phúc Hòa, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865728 cấp ngày 10/7/2019 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đông Vĩnh, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An
110. **Nguyễn Thị Mai Hạnh**, sinh ngày 27/5/1968 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hoàng Hoa Thám,
thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 38
cấp ngày 29/5/1968
Hiện trú tại: Số 18, đường Tân Khai Thát, khóm 003, thôn Tân
Khai, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: C7984251 cấp ngày 12/8/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

111. **Phan Thị Ngọc Cẩm**, sinh ngày 06/12/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 314 cấp ngày 23/8/2018
Hiện trú tại: Tầng 3, số 38, ngách 36, ngõ 928, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 014, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952988 cấp ngày 01/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 5, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
112. **Nguyễn Thị Tuyết**, sinh ngày 25/12/1979 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 231 cấp ngày 04/11/2015
Hiện trú tại: Số 39 Thỏ Khố Tử, khóm 005, thôn Trán Bắc, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9578196 cấp ngày 10/9/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Rừng Trướng, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
113. **Lương Viễn Lệ**, sinh ngày 11/02/1986 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo gks số 113 cấp ngày 25/6/1992
Hiện trú tại: Số 146-17, đường Thượng Liêu, khóm 015, phường Thượng Liêu, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1406621 cấp ngày 14/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
114. **Lương Viễn Bình**, sinh ngày 06/02/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 112 cấp ngày 25/6/1992
Hiện trú tại: Số 26 Hạ Cửu Liêu, khóm 010, phường Cát Hòa, khu Mỹ Nông, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9038077 cấp ngày 07/4/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 91/7, khu phố 3, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

115. **Nguyễn Thị Ngọc Thu**, sinh ngày 29/4/2000 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 220 cấp ngày 04/8/2006
Hiện trú tại: Số 513, đoạn 5, đường Công Học, khóm 001, phường Công Ôn, khu An Nam, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C6084695 cấp ngày 19/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
116. **Hồ Thị Bích Khương**, sinh ngày 01/01/1998 tại Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 02 cấp ngày 06/11/2003
Hiện trú tại: Số 54 Nhị Giáp, khóm 002, phường Sa Luân, khu Quy Nhân, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C4416168 cấp ngày 28/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
Giới tính: Nữ
117. **Nguyễn Thị Tố Uyên**, sinh ngày 10/3/1985 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 92 cấp ngày 17/3/2010
Hiện trú tại: Số 3-19, Đại Ngưu Trù, khóm 003, phường Đại Hải, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đà Loan
Hộ chiếu số: C5085523 cấp ngày 04/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Tân, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
118. **Phạm Thị Hiền**, sinh ngày 20/5/1991 tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 28 cấp ngày 16/8/1997
Hiện trú tại: Số 790, đường Trung Châu, khóm 013, phường Trung Châu, khu Nhân Đức, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C1963228 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Sơn, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ

119. **Liên Thị Thu Nguyệt**, sinh ngày 21/9/1993 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ theo GKS số 115 cấp ngày 28/5/2003
Hiện trú tại: Số 45, đường Trung Hoa, khóm 015, phường Tân Ốc, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1409775 cấp ngày 22/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
120. **Nguyễn Hồ My**, sinh ngày 28/4/1974 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thới, Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 9282 cấp ngày 05/01/1985
Hiện trú tại: Số 28-11 Ban Chi Hoa Khanh, khóm 028, phường Đông Nguyên, khu Đông Sơn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885100 cấp ngày 11/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phước Thới, Ô Môn, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
121. **Nguyễn Ngọc Kỹ**, sinh ngày 20/10/1980 tại Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 416 cấp ngày 27/8/2007
Hiện trú tại: Tầng 11, số 6, phố Trọng Văn, khóm 037, phường Thái Công, Khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3818538 cấp ngày 25/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Giới tính: Nữ
122. **Dương Thị Dung**, sinh ngày 21/3/1968 tại Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo GKS số 70 cấp ngày 03/6/2016
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 73, đường Tường Hòa, khóm 010, phường Phong Điền, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2458812 cấp ngày 03/12/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Giới tính: Nữ
123. **Nguyễn Thị Ngọc Thi**, sinh ngày 10/9/2000 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 220 cấp ngày 04/8/2006
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 513, đoạn 5, đường Công Học, khóm 001, phường Công Ôn, khu An Nam, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C6084694 cấp ngày 19/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

124. **Bùi Thị Vân**, sinh ngày 10/10/1973 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo GKS số 63 cấp ngày 27/5/2017
Hiện trú tại: Số 28, ngách 157, ngõ 70, đường Ngũ Thanh, khóm 021, phường Ngũ Quyền, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đà Loan
Hộ chiếu số: C3017423 cấp ngày 18/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 2, thị trấn Mường Khiển, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
125. **Bùi Thị Ngọc Đào**, sinh ngày 30/9/1996 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 21 cấp ngày 17/02/2014
Hiện trú tại: Số 149, đường Long Sơn, khóm 008, phường Loan Bảo, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đà Loan
Hộ chiếu số: C1296350 cấp ngày 04/02/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
126. **Phan Thị Trang**, sinh ngày 09/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 146 cấp ngày 23/5/1994
Hiện trú tại: Số 80, đường Lâm Sâm Tây, khóm 020, phường Bình Hòa, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đà Loan
Hộ chiếu số: C4633524 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
127. **Nguyễn Thị Ngọc Phi**, sinh ngày 01/01/1982 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 65 cấp ngày 22/01/2018
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 6, đường Trung Hưng, khóm 006, phường Hải Đầu, khu An Bình, thành phố Đà Nam, Đà Loan

Hộ chiếu số: C4623612 cấp ngày 12/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

128. **Tạ Thị Khanh**, sinh ngày 08/02/1979 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 160 cấp ngày 27/6/2017
Hiện trú tại: Số 261, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 029, phường Nam Bảo, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1577585 cấp ngày 11/9/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
129. **Tăng Lý Phóng**, sinh ngày 11/11/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 314 cấp ngày 26/11/1996
Hiện trú tại: Số 56, Nhị Trưng Khê, khóm 006, phường Khúc Khê, khu Đại Nội, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5035515 cấp ngày 16/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
130. **Bùi Thị Thúy Quỳnh**, sinh ngày 29/6/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 450 cấp ngày 17/6/2002
Hiện trú tại: Lầu 5, số 20, ngõ 540, đoạn 2, đường Thanh Niên, khóm 011, phường Văn Đức, khu Phương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5728806 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Thới, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
131. **Nguyễn Thị Quế Thanh**, sinh ngày 15/4/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 79 cấp ngày 05/5/2000
Hiện trú tại: Số 70-2, ngõ Trúc Vi, khóm 012, phường Chiếu An, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1645654 cấp ngày 25/4/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

132. **Dương Thị Sam**, sinh ngày 14/11/1977 tại Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 240 cấp ngày 09/11/2009
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 175, đường Đại Hồ, khóm 010, thôn Đại Hồ, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0788865 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hồng Phúc, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
Giới tính: Nữ
133. **Nguyễn Thị Thúy Anh**, sinh ngày 12/6/1997 tại Campuchia
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 207 cấp ngày 11/8/2009
Hiện trú tại: Số 54, ngõ 570, đoạn 2, đường Trường Khê, khóm 004, phường Tổng Đầu, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5948791 cấp ngày 13/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
134. **Lê Thị Thùy Trang**, sinh ngày 18/7/1999 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 150 cấp ngày 27/7/1999
Hiện trú tại: Số 37-1, đường Thái Hưng, khóm 009, thôn Thái Tử, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6479857 cấp ngày 12/12/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Quới, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
135. **Lý Ngọc Diễm**, sinh ngày 02/02/1989 tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 77 cấp ngày 16/4/1990
Hiện trú tại: Số 54-7 Hồ Nội, khóm 011, thôn Ngũ Hoa, xã Thứ Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6142139 cấp ngày 11/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ

136. **Nguyễn Thị Thảo**, sinh ngày 16/6/1986 tại Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách,
tỉnh Hải Dương theo GKS số 17 cấp ngày 13/01/2017
Hiện trú tại: Số 223, đoạn 2, phố Thành Công, khóm 026,
thôn Vạn Toàn, Xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035620 cấp ngày 31/3/2022 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách,
tỉnh Hải Dương
Giới tính: Nữ
137. **Trần Thị Hoa**, sinh ngày 19/10/1981 tại Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản,
tỉnh Nam Định theo GKS số 178 cấp ngày 15/8/2017
Hiện trú tại: Số 17, đường Hưng An, khóm 007, thôn Đàm Đông,
xã Nguyên Trường, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3681349 cấp ngày 31/7/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản,
tỉnh Nam Định
Giới tính: Nữ
138. **Nguyễn Thị Loan**, sinh ngày 06/7/1992 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom,
tỉnh Đồng Nai theo GKS số 464 cấp ngày 17/9/1992
Hiện trú tại: Số 77, đoạn 1, đường Mã Quang, khóm 011,
phường Thạch Miếu, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460352 cấp ngày 12/8/2021 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
139. **Nguyễn Thị Quế Phương**, sinh ngày 05/4/1998 tại Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu
Ngang, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 668 cấp ngày 12/10/2001
Hiện trú tại: Số 95-1 Trung Bình, khóm 007, thôn Trung Bình,
xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4808797 cấp ngày 03/4/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hạnh Mỹ, xã Mỹ Long Bắc,
huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
Giới tính: Nữ
140. **Nguyễn Thị Cẩm Lệ**, sinh ngày 25/8/1991 tại Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 273 cấp ngày 14/9/1996
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 229, phố Nam Kinh Đông, khóm 018,
phường Quang Lộ, Khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2232959 cấp ngày 20/10/2020 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng

141. **Đỗ Thị Ngọc Yên**, sinh ngày 29/01/1991 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng
Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 303 cấp ngày 12/8/1997
Hiện trú tại: Số 17-21 Nghĩa Kỳ, khóm 022, thôn Long Sơn,
xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đà Loan
Hộ chiếu số: C2382856 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng
Riềng, tỉnh Kiên Giang
142. **Phan Thị Xiếu**, sinh ngày 01/02/1983 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn
Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 106 cấp ngày 07/12/2001
Hiện trú tại: Số 151, phố Quốc Khánh Thập Nhất, khóm 031,
phường Nam Thành, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng,
Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368054 cấp ngày 26/4/2021 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời,
tỉnh Cà Mau
143. **Nguyễn Thị Thanh Thúy**, sinh ngày 19/4/2000 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Tân, thị xã La Gi,
tỉnh Bình Thuận theo GKS số 929 cấp ngày 15/11/2001
Hiện trú tại: Số 1088, đoạn 1, đường Trung Hưng, khóm 017,
phường Lộc Hưng, khu Mỹ Nông, thành phố Cao Hùng, Đà Loan
Hộ chiếu số: C5946434 cấp ngày 18/9/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 09, phường Bình Tân,
thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
144. **Phạm Thị Vân**, sinh ngày 08/3/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy,
thành Phố Hải Phòng theo GKS số 88 cấp ngày 24/4/2000

Hiện trú tại: Số 12, ngách 3, ngõ 1544, đoạn 2, đường Chánh Bình, khóm 014, phường Cẩm Nam, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461358 cấp ngày 14/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quần Mục, Xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

145. **Nguyễn Thị Kiều Diễm**, sinh ngày 24/02/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 564 cấp ngày 16/10/1995
Hiện trú tại: Số 43-6 Ma Thố, khóm 022, thôn Nguyệt My, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3483779 cấp ngày 14/6/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
146. **Đặng Thúy An**, sinh ngày 01/01/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 90 cấp ngày 01/7/2015
Hiện trú tại: Số 2-2, ngách 66, ngõ 151, đường Hưng Nam, khóm 016, phường Ngũ Thường, khu Nam Từ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0688528 cấp ngày 29/7/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
147. **Trần Thị Kim Anh**, sinh ngày 02/9/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 38, ngách 15, ngõ 20, đoạn 2, đường Tam Phong, khóm 016, phường Đông Nam, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6473078 cấp ngày 08/01/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
148. **Phạm Thị Tú Uyên**, sinh ngày 29/9/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 40 cấp ngày 20/3/1996

Hiện trú tại: Lầu 2, số 14, phố Hạnh Phúc 29, khóm 025,
phường Hạnh Phúc, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9639399 cấp ngày 03/10/2014 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị,
tỉnh Sóc Trăng

149. **Nguyễn Thị Mai Trâm**, sinh ngày 07/01/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 244 cấp ngày 31/12/2008
Hiện trú tại: Tầng 9-2, số 15, đường Dân An Tây, khóm 014,
phường Dân Toàn, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C6225141 cấp ngày 29/10/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2, ấp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Thọ,
huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
150. **Trương Hứa Nguyệt Yến**, sinh ngày 13/8/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Bình, quận Ninh
Kiều, TP. Cần Thơ theo GKS số 1167 cấp ngày 23/8/1985
Hiện trú tại: Số 15-1, đường Trung Sơn, khóm 003, thôn Trung
Châu, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3619129 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 132/12B Hùng Vương,
phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
151. **Đào Thị Mỹ Nương**, sinh ngày 06/7/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
theo GKS số 123 cấp ngày 19/8/1998
Hiện trú tại: Lầu 3, số 226, đoạn 2, đường Hưng An, khóm 011,
phường Tùng An, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3426265 cấp ngày 12/6/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 215A, khu vực An Hưng,
phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
152. **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**, sinh ngày 23/9/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp,
tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 822, phố Đại Học 26, khóm 005,
phường Lam Điền, khu Nam Từ, thành phố Cao Hùng

Hộ chiếu số: C6089753 cấp ngày 25/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực V, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

153. **Mai Thị Mộng Thu**, sinh ngày 15/3/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 63 cấp ngày 02/8/2000
Hiện trú tại: Số 276, đường Cao Bình 22, khóm 012, phường Đại Bình, khu Tiểu Căng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9641546 cấp ngày 09/10/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
154. **Đặng Thị Mai**, sinh ngày 31/8/1988 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 188, đường Thổ Thố 2, khóm 045, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3379406 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Thụ, tỉnh Thái Bình
155. **Đặng Thị Vượng**, sinh ngày 25/7/1976 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 84 cấp ngày 11/9/1986
Hiện trú tại: Số 35-3, đường Vĩnh An, khóm 013, thôn Tư Mỹ, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2626976 cấp ngày 19/12/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
156. **Phạm Thị Ngân**, sinh ngày 21/12/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng theo GKS số 395 cấp ngày 16/11/2001
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 10, ngõ 695, đường Trung Chính, khóm 049, phường Xã Bì khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228617 cấp ngày 25/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quần Mục, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

157. **Lê Thị Phương Linh**, sinh ngày 13/7/2010 tại Thái Nguyên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai,
tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 181 cấp ngày 19/7/2010
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 10, hẻm 65, đường Nhơn Ái Bắc, khóm 004,
phường Khang Lương, khu Thanh Thủy, thành phố Đà Trung,
Đài Loan
Hộ chiếu số: C5223456 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Định Tăng, huyện Yên Định,
tỉnh Thanh Hóa
Giới tính: Nữ
158. **Phan Thúy An**, sinh ngày 01/5/1992 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh,
TP. Cần Thơ theo GKS số 162 cấp ngày 20/6/2018
Hiện trú tại: Số 3, hẻm 110, phố Cảnh An, khóm 024, phường
Tân Thuận, khu An Nam, thành phố Đà Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5669711 cấp ngày 19/7/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lân Quới 2, xã Thạnh Quới,
huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
159. **Nguyễn Thị Thu Thắm**, sinh ngày 23/6/1992 tại Tiền Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Chánh, thị xã Gò Công,
tỉnh Tiền Giang theo GKS số 336 cấp ngày 10/7/1992
Hiện trú tại: Số 21, ngách 8, ngõ 48, đường Dân Chủ, khóm 019,
phường Tam Dân, khu Đông, thị trấn Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038681 cấp ngày 15/02/2022 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 88 ấp Long Phước, xã Long Chánh,
thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
Giới tính: Nữ
160. **Đoàn Thị Hồng Thi**, sinh ngày 19/5/1991 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu,
tỉnh Tây Ninh theo GKS số 1030 cấp ngày 05/6/1995
Hiện trú tại: Số 28, ngách 15, ngõ 477, đoạn 2, đường Phần Thảo,
khóm 022, phường Tân Trang, thị trấn Thảo Điền, huyện Nam Đàn,
Đài Loan
Hộ chiếu số: C1675865 cấp ngày 18/5/2016 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh,
huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ

161. **Đinh Văn Khương**, sinh ngày 10/5/1986 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo GKS cấp ngày 22/7/1986
Hiện trú tại: Lầu 17, số 76, phố Vĩnh Hưng, khóm 022, phường Gia Hưng, khu Đàm Tử, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: C5441636 cấp ngày 18/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đường Hương, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Giới tính: Nam
162. **Đinh Thị Thủy**, sinh ngày 07/9/1977 tại Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 37 cấp ngày 12/9/1977
Hiện trú tại: Số 10-2, ngõ 459, phố Long Kiều, khóm 008, phường Ô Trúc, khu Vĩnh Khang, thành phố Đà Nam
Hộ chiếu số: C6663509 cấp ngày 28/01/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Giới tính: Nữ
163. **Võ Thị Bích Thuận**, sinh ngày 01/01/2000 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 18 cấp ngày 10/01/2000
Hiện trú tại: Số 89, đường Tứ Đức, khóm 034, phường Bản Đường, khu Vụ Phong, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: C6224673 cấp ngày 28/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 9, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
164. **Kiên Bích Như**, sinh ngày 16/12/1986 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 209 cấp năm 2006
Hiện trú tại: Số 10, hẻm 2, đường Thái Bình, khóm 002, phường Vạn Hợp, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2264141 cấp ngày 03/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đà Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Năm, Vân Khánh, An Minh, Kiên Giang
Giới tính: Nữ
165. **Trần Ngọc Hạnh Lê**, sinh ngày 28/5/1988 tại Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 160 cấp ngày 09/5/2003
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 112, đường Thụ Nghĩa, khóm 030, phường Thụ Nghĩa, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035038 cấp ngày 23/02/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 145/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khóm 3, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

166. **Lý Thị Ninh**, sinh ngày 09/10/1965 tại Cao Bằng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 323 cấp ngày 15/01/1990
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 44, đoạn 5, đường Phủ An, khóm 007, phường Khê Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5173557 cấp ngày 09/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 17, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
167. **Nguyễn Thị Thu An**, sinh ngày 13/7/1969 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 59 cấp ngày 26/9/2003
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 83, phố Viên Lầu Tiên, khóm 014, phường Thái Xương, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5956768 cấp ngày 14/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 187/12 ấp Phú An 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
168. **Đỗ Thị Thùy Dương**, sinh ngày 17/12/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ theo GKS số 53 cấp ngày 04/3/2003
Hiện trú tại: Số 33, đường Thụ Thành Tây, khóm 009, phường Thụ Thành, khu Ngoại Phố, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4800292 cấp ngày 23/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Nhơn, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ
169. **Đoàn Thị Liễu**, sinh ngày 12/4/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 3967 cấp ngày 24/4/1980
Hiện trú tại: Số 4, hẻm 183, phố Tự Do, khóm 001, phường Trúc Đông, khu Lộ Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9653201 cấp ngày 06/10/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Mỹ, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

170. **Phạm Thị Hồng Vẹn**, sinh ngày 08/3/1998 tại Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 906 cấp ngày 16/11/1998
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 437, đường Đại Phong, khóm 015, phường Tây Hồ, khu Đại Lý, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: C4527067 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Bảy, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
Giới tính: Nữ
171. **Cao Thanh Lý**, sinh ngày 28/02/1976 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 091 cấp ngày 21/8/1984
Hiện trú tại: Số 49, phố Ngũ Thường, khóm 006, phường Ngũ Thường, khu Bắc, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2458951 cấp ngày 07/12/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang
Giới tính: Nữ
172. **Trần Đình Đường**, sinh ngày 01/7/1981 tại Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo GKS số 251 cấp ngày 16/5/2018
Hiện trú tại: Lầu 3-18, số 317, đường Tiến Hóa Bắc, khóm 017, phường Đình Thố, khu Bắc, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2229200 cấp ngày 31/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
Giới tính: Nam
173. **Mạc Văn Hiếu**, sinh ngày 23/8/1985 tại Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo GKS số 234 cấp ngày 06/11/2015
Hiện trú tại: Số 25-39, Cảng Khẩu, khóm 004, phường Cảng Nam, khu An Định, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2004559 cấp ngày 01/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Giới tính: Nam

174. **Ngô Thị Tuyết Nhung**, sinh ngày 27/10/1998 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 361 cấp ngày 16/8/2016
Hiện trú tại: Lầu 14, số 56, đường Kinh Cát 3, khóm 074, phường Bát Quái, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5387333 cấp ngày 06/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hòa 4, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
Giới tính: Nữ
175. **Nguyễn Thị Ngoan**, sinh ngày 12/10/1991 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 120 cấp ngày 16/5/2001
Hiện trú tại: Lầu 3, số 27, ngõ 266, phố Dục Quàn, khóm 010, phường Trúc Nam, khu Tiền Trán, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00002786 cấp ngày 25/7/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
176. **Đỗ Thị Phụng**, sinh ngày 10/6/1988 tại Hòa Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình theo GKS số 37 cấp ngày 16/6/1988
Hiện trú tại: Lầu 12-1, số 15, ngõ 62, đường Tân Quang, khóm 019, phường Ý Thành, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035011 cấp ngày 22/02/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình
Giới tính: Nữ
177. **Lê Như Ý**, sinh ngày 28/3/1999 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 100 cấp ngày 23/4/2001
Hiện trú tại: Số 5-1 phố Thiên Tường, khóm 003, thôn Nguyệt My, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4459190 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
178. **Võ Mỹ Anh**, sinh ngày 05/5/1996 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ theo GKS cấp ngày 08/5/2003
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 222, đường Tử Quan, khóm 004, phường Tử Hòa, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5139084 cấp ngày 07/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quí Lân 5, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

179. **Nguyễn Thị Bồng**, sinh ngày 01/01/1992 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 1274 cấp ngày 27/9/2018
Hiện trú tại: Số 61, ngõ 396, phố Tân Thạnh, khóm 006, phường Tân Thạnh, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3917394 cấp ngày 03/10/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
180. **Nguyễn Thanh Ngân**, sinh ngày 10/10/2000 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 188 cấp ngày 20/8/2010
Hiện trú tại: Số 209, đường Diêm Long, khóm 019, thôn Diêm Phố, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5401535 cấp ngày 14/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú Đông, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
181. **Nguyễn Thị Bích Ngân**, sinh ngày 06/6/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 601 cấp ngày 18/12/2000
Hiện trú tại: Lầu 4, số 5, ngõ 36, đường Huệ Dân, khóm 011, phường Thới Bình, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6208843 cấp ngày 12/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
182. **Trương Thị Diễm My**, sinh ngày 07/7/2000 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 83 cấp ngày 08/4/2004
Hiện trú tại: Số 150-11, đường Bào Tiêu Luân, khóm 013, thôn Bào Luân, xã Chiêu Khê, huyện Nghi Lan

Hộ chiếu số: C6701270 cấp ngày 18/02/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

183. **Nguyễn Thị Hồng Thắm**, sinh ngày 20/9/1996 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ theo GKS số 1015 cấp ngày 23/9/1997
Hiện trú tại: Số 118, ngõ 85, đường Nghi Khoa Nhất, khóm 004, phường Kiến Nghiệp, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C6494994 cấp ngày 19/12/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
184. **Hứa Thị Kim Ngân**, sinh ngày 30/3/1993 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Tân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ theo GKS số 145 cấp ngày 11/7/2012
Hiện trú tại: Số 36, đường Thảm Sơn, khóm 004, thôn Thảm Sơn, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0864091 cấp ngày 20/8/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phước A, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
185. **Chí Mỹ Vân**, sinh ngày 04/7/1992 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 425 cấp ngày 07/7/1992
Hiện trú tại: Số 18, đoạn 6 đường Trang Tân, khóm 015, thôn Đại Phúc, xã Trang Vi, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4308474 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 17, phố 7, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
186. **Lu Lợi Yên**, sinh ngày 06/10/1973 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 1863 cấp ngày 10/10/1973
Hiện trú tại: Số 15, đường Đại Liên Nhất, khóm 016, phường Thân Quang, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7756896 cấp ngày 08/7/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 205/77A Phó Cơ Điều, phường 06, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ

187. **Hoàng Ngọc Nguyên**, sinh ngày 16/9/1991 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 278 cấp ngày 25/6/1993
Hiện trú tại: Số 30, ngách 962, đường Huyện An, khóm 006, thôn Trung Luân, xã Phần Viên, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6070441 cấp ngày 21/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
188. **Lê Thanh Phong**, sinh ngày 29/9/1980 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Tầng 9-1, số 109, đường Tuấn Anh, khóm 017, phường Xuyên An, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5832898 cấp ngày 24/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Giới tính: Nam
189. **Ngô Thị Cẩm Tiên**, sinh ngày 05/9/1996 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 15 cấp năm 2000
Hiện trú tại: Số 50, ngõ 328, đường Đại Ân Nhị, khóm 010, thôn Đại Ân, xã Tam Tinh, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2708127 cấp ngày 11/01/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 101 ấp Hưng Nhơn, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Giới tính: Nữ
190. **Nguyễn Thị Bé Hai**, sinh ngày 01/01/1976 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ theo GKS số 107 cấp ngày 10/3/2012
Hiện trú tại: Số 45, ngõ 459, đoạn 7 đường Chương Lộc, khóm 011, thôn Cao Đầu, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9052098 cấp ngày 08/4/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
191. **Hoàng Mỹ In**, sinh ngày 26/4/1988 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 23-3, Khẩu Tường Vi, khóm 009, phường Công Nghĩa, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0825414 cấp ngày 28/8/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 88, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

192. **Trần Thu Trang**, sinh ngày 22/11/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 31 cấp ngày 14/02/2000
Hiện trú tại: Số 129, đường Sơn Lý, khóm 002, thôn Gia Phong, làng Ti Nam, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6157883 cấp ngày 08/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 2, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
193. **Liu Cún Lìn**, sinh ngày 28/4/1994 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 142 cấp ngày 30/8/2007
Hiện trú tại: Số 71, ngõ 360, đường Truyền Quang, khóm 007, phường Tân Sinh, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9389359 cấp ngày 01/7/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
194. **Cao Thị Thanh Ngân**, sinh ngày 27/3/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 12 cấp ngày 02/4/1997
Hiện trú tại: Số 241, đường Trung Chính, khóm 20, phường Quan Âm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4409154 cấp ngày 27/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Thọ, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
195. **Tô Phạm Vĩnh Linh**, sinh ngày 29/3/1976 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 0602 cấp ngày 10/5/1979
Hiện trú tại: Số 13, ngách 12, ngõ 751, đường Đình Trung, khóm 026, phường Đình Thạnh, khu Tam Dân, Tp. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1123961 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Liên Sơn, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

196. **San Vành Hiên**, sinh ngày 07/7/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai theo GKS số 784 cấp ngày 07/8/1990
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 3, đường Duy Tân, khóm 012, phường Diên Liêu, Tp. Đầu Phán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3032333 cấp ngày 10/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai
197. **Huỳnh Thị Diễm Kiều**, sinh ngày 01/7/1991 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo GKS số 180 cấp ngày 20/3/1995
Hiện trú tại: Lầu 2, số 23, ngách 2, ngõ 150, đường Viên Sơn, khóm 028, phường Văn Nguyên, khu Trung Hòa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4246604 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 461/111 ấp Phước Hòa, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
198. **Nguyễn Thị Nguyệt Thu**, sinh ngày 04/8/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 347 cấp ngày 30/9/1991
Hiện trú tại: Lầu 5, số 125, đường Đài Trung, khóm 13, phường Tân Trang, khu Đông, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8488412 cấp ngày 12/9/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
199. **Trần Ngọc Thùy**, sinh ngày 29/9/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 102 cấp ngày 26/3/2011
Hiện trú tại: Số 27, Cát Tường, khóm 5, phường Tân Anh, huyện Miêu Lật, thành phố Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3155321 cấp ngày 21/7/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đầu Sáu Đông, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

200. **Nguyễn Thị Yên**, sinh ngày 03/02/1981 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thái Học, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 42 cấp ngày 21/3/2012
Hiện trú tại: Số 36, ngách 2, phố Long Xương, khóm 016, phường Long Đàm, khu Vĩnh Khang, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120311 cấp ngày 07/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thái Học, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
201. **Mai Đình Thanh**, sinh ngày 05/3/1976 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 119 cấp ngày 08/9/2017
Hiện trú tại: Lầu 2, số 211, phố Quốc Phong 6, khóm 007, phường Long An, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057150 cấp ngày 28/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Vật Tư, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
202. **Sần Nhích Văn**, sinh ngày 24/5/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 30 cấp ngày 11/01/1989
Hiện trú tại: Lầu 4, số 10, ngõ 322, đường Văn Sơn, khóm 9, thôn Văn Lâm, làng Thạnh Lâm, huyện Tân Trú, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C2598108 cấp ngày 20/12/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hoa Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
203. **Bùi Thị Vân Anh**, sinh ngày 26/6/1987 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: Lầu 6, số 120, đường Bình Thuận, khóm 015, phường Nam Cánh, khu Tiểu Cánh, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368397 cấp ngày 06/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

204. **Vòng Sỏi Hà**, sinh ngày 27/4/1982 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 80 cấp ngày 04/3/2009
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 174, đường Phúc Đức, khóm 015, phường Đôn Đông, khu Hậu Lý, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364296 cấp ngày 18/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 115 Tổ 3, ấp 7, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Giới tính: Nữ
205. **Thạch Thị Vôi**, sinh ngày 30/11/1983 tại Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 51 cấp ngày 04/7/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, ngõ 188, phố Quốc Thánh 1, khóm 005, phường Trung Thái, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5135039 cấp ngày 08/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Giới tính: Nữ
206. **Lý Thị Nhung**, sinh ngày 18/6/1992 tại Đắk Lắk
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ea Mdroh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo GKS số 279 cấp ngày 08/10/2004
Hiện trú tại: Số 35, khóm 003, thôn Phục Hưng, xã Nam Can, huyện Liên Giang, tỉnh Phúc Kiến, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4395823 cấp ngày 09/02/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ea Mdroh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
Giới tính: Nữ
207. **Hồ Nguyễn Tuyết Hằng**, sinh ngày 01/02/1990 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Bảo, quận Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai theo GKS số 386 cấp ngày 24/8/1991
Hiện trú tại: Số 68, đường Ích Quản, khóm 006, phường Thới Bình, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2498984 cấp ngày 11/11/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 53 đường số 2, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
208. **Nguyễn Thị Quyên**, sinh ngày 19/4/1966 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội theo GKS số 36 cấp ngày 17/7/1982
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 67, Lưu Đông, tổ 6, phường Lưu Đông,
thành phố Đầu Phấn, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1860737 cấp ngày 10/6/2016 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phong Triều, xã Nam Triều,
huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

209. **Lê Thị Ngọc Giàu**, sinh ngày 15/4/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành,
tỉnh Tây Ninh theo GKS số 232 cấp ngày 31/12/1994
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 209, đường Thông An, khóm 002,
phường Tín Hà, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2799702 cấp ngày 23/3/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 142/6 ấp Trường An,
xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
210. **Trần Thị Kim Thúy**, sinh ngày 22/01/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành,
tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 203 cấp ngày 23/7/2003
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 392, đoạn 3, đường Tịnh An, khóm 004,
phường Tân Liêu, khu Bình Khê, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6017655 cấp ngày 12/9/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã An Nhơn,
huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
211. **Nguyễn Thị Huyền Trân**, sinh ngày 30/12/1998 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy,
tỉnh Tiền Giang theo GKS số 33 cấp ngày 27/3/2000
Hiện trú tại: Tầng 5-2 số 16, đường Ngũ Phúc Nhị, khóm 010,
phường Đức Sinh, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3428362 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quý Lợi, xã Nhị Quý,
thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
212. **Trần Thị Lý**, sinh ngày 10/5/1978 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp,
tỉnh Nghệ An theo GKS số 94 cấp ngày 25/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 197, đường Tư Nguyên, khóm 011,
phường Tư Nguyên, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7688146 cấp ngày 08/3/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Xuân Lợi, xã Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

213. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 23/10/1982 tại Yên Bái
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái theo GKS cấp ngày 29/11/1982
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 270-1 Cảng Khẩu, khóm 001, phường Cảng Khẩu, khu An Định, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229400 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 16, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
Giới tính: Nữ
214. **Nguyễn Thị Cẩm Tiên**, sinh ngày 19/11/1999 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 115 cấp ngày 05/12/2003
Hiện trú tại: Số 8, ngõ Trung Chính, đường Trung Chính, khóm 019, phố Ngự Sứ, thị trấn Thảo Điền, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3480266 cấp ngày 14/6/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
215. **Võ Thị Mỹ Hằng**, sinh ngày 09/01/1993 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 260 cấp ngày 31/8/1995
Hiện trú tại: Số 12, ngõ Nam Hòa, khóm 015, thôn Viên Liêu, xã Khảm Định, huyện Bình Đông, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C2107662 cấp ngày 31/7/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Hồng Hạnh, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Giới tính: Nữ
216. **Lầu A Phùng**, sinh ngày 15/7/1991 tại Lâm Đồng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo GKS số 3385 cấp ngày 19/7/1991
Hiện trú tại: Tầng 2, số 39, ngõ 462, đường Tân Đô, khóm 009, phường Minh Lương, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885491 cấp ngày 04/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Giới tính: Nữ

217. **Trần Thị Hương**, sinh ngày 18/6/1980 tại Hà Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo GKS cấp ngày 20/8/2008
Hiện trú tại: Số 89, đường Trung Hưng, khóm 032, phường Đại Viên, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4767086 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Ngoại, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Giới tính: Nữ
218. **Trương Thị Diễm Hương**, sinh ngày 18/12/1997 tại Long An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 638, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 027, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3941352 cấp ngày 03/10/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hà Hưng, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
Giới tính: Nữ
219. **Nguyễn Thị Thu Hương**, sinh ngày 22/3/1978 tại Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 145 cấp ngày 03/5/2019
Hiện trú tại: Lầu 2, số 10-1, ngõ 66, đường Lục Quang, khóm 010, phường Lục Quang, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C36861602 cấp ngày 21/7/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bờ Mận, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
Giới tính: Nữ
220. **Trương Thị Bình**, sinh ngày 02/5/1991 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 631 cấp ngày 07/9/1996
Hiện trú tại: Số 6, ngách 19, ngõ 137, đường Ái Tâm, khóm 020, phường Tân Lý, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7273477 cấp ngày 03/10/2012 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
221. **Phạm Thị Lanh**, sinh ngày 09/01/1993 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 40 cấp ngày 05/6/1997
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 11, ngách 156, ngõ 971, đường Tân Phú, khóm 016, phường Phú Nguyên, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8518258 cấp ngày 18/9/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

222. **Lê Thị Thùy Dương**, sinh ngày 09/9/1996 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 560 cấp ngày 23/8/1999
Hiện trú tại: Số 78, Kỳ Cước, khóm 027, thôn Loan Kiều, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1689769 cấp ngày 29/4/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
Giới tính: Nữ
223. **Trần Thu Tư**, sinh ngày 01/01/1990 tại Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 530 cấp ngày 12/7/2011
Hiện trú tại: Lầu 3, số 21, ngõ 32, đoạn 1, đường Thành Thái, khóm 004, phường Đức Thái, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8612234 cấp ngày 20/02/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
Giới tính: Nữ
224. **Phạm Thị Hiếu**, sinh ngày 03/3/1999 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 619 cấp ngày 16/9/2001
Hiện trú tại: Số 8, hẻm 7, đường Vạn Đại, khóm 019, phường Thụy Đường, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3815811 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
225. **Trương Thị Ngọc Thanh**, sinh ngày 07/3/1990 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 063 cấp ngày 12/3/1990
Hiện trú tại: Số 11, hẻm Cát Tường, khóm 011, phường Vĩnh An, khu Kỳ Tôn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Giới tính: Nữ

Hộ chiếu số: C4191129 cấp ngày 27/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 186/C4 Bình Thới, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

226. **Dương Thị Mỹ Kiều**, sinh ngày 02/01/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 235 cấp ngày 25/5/1991
Hiện trú tại: Lầu 2, số 557, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 008, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9675595 cấp ngày 26/9/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tường Lễ, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
227. **Lưu Thị Huyền**, sinh ngày 27/7/1976 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 114 cấp ngày 28/8/2006
Hiện trú tại: Số 85 phố Văn Xương Đông 6, khóm 011, phường Bình An, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457666 cấp ngày 23/9/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xuân Tân, Thọ Xuân, Thanh Hóa
228. **Nguyễn Thị Kim Thơ**, sinh ngày 08/4/1987 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo GKS số 4362 cấp ngày 22/9/1997
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 202, hẻm 528, đường Hòa Bình, khóm 002, phường Đại Trức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4945135 cấp ngày 12/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6L/22D Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
229. **Đặng Thanh Thảo**, sinh ngày 15/11/1997 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Tân, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước theo GKS số 209 cấp ngày 30/9/2003
Hiện trú tại: Lầu 3, số 23, hẻm 176, đường Đại Hồ 1, khóm 021, phường Đại Cường, khu Qui Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4446835 cấp ngày 09/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

230. **Võ Thị Ngọc Bích**, sinh ngày 13/8/1983 tại Sóc Trăng
Hiện trú tại: Số 16, hẻm 71, phố Trí Huệ, khóm 013, phường Thượng Đức, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056961 cấp ngày 20/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Giới tính: Nữ
231. **Huỳnh Viêm Phần**, sinh ngày 02/10/1993 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 104 cấp ngày 09/10/1993
Hiện trú tại: Số 51, ngõ 69, hẻm 360, đoạn 4, đường Lộc Hòa, khóm 014, phường Đinh Phan, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3806654 cấp ngày 05/9/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 127/56G Âu Cơ, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
232. **Nguyễn Thị Ngọc Tuyên**, sinh ngày 16/9/1998 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ theo GKS số 258 cấp ngày 02/10/2000
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 1, hẻm 259, phố Nhân Ái, khóm 031, phường Đôn Hòa, thị trấn Tháo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4132300 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Giang A, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
233. **Nguyễn Thị Tiền**, sinh ngày 24/8/1994 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo GKS cấp ngày 09/4/1996
Hiện trú tại: Số 62 phố Hưng Nghĩa, khóm 006, phường Hiệp Thành, khu Tân Xã, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: Q00045584 cấp ngày 22/8/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thọ C, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
Giới tính: Nữ
234. **Nguyễn Thị Hồng Xuyên**, sinh ngày 29/4/1999 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ theo GKS số 252 cấp ngày 18/4/2001
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 100, phố Đại Dũng, khóm 016, phường Vĩnh Bình, khu Thái Bình, thành phố Đà Trung, Đà Loan

Hộ chiếu số: C4619067 cấp ngày 26/02/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú 2, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

235. **Toàn Thị Tráng Lệ**, sinh ngày 24/3/1987 tại Lạng Sơn Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo GKS số 132 cấp ngày 16/6/2017
Hiện trú tại: Lầu 3, số 110, đường Trung Chính, khóm 025, phường Lâm Khẩu, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2264512 cấp ngày 16/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
236. **Dương Thị Linh**, sinh ngày 09/9/1981 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo GKS cấp ngày 01/11/2003
Hiện trú tại: Lầu 9-3, số 19, đường Công Viên, khóm 015, phường Công Viên, khu Trung, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: N2264340 cấp ngày 10/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Láng Găng, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
237. **Mai Thị Chà Mi**, sinh ngày 28/9/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 69 cấp năm 1999
Hiện trú tại: Số 339, đường Trung Sơn Tây, khóm 024, phường Trung Hòa, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đà Loan
Hộ chiếu số: C6413291 cấp ngày 25/12/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
238. **Trần Thúy Huyền**, sinh ngày 19/3/1988 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo GKS số 767 cấp ngày 17/12/1988
Hiện trú tại: Số 45, hẻm 353, đường Trung Chính 1, khóm 032, phường Khảm Cước, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đà Loan

Hộ chiếu số: C5305933 cấp ngày 29/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 219/GA, xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

239. **Nguyễn Thị Bích Ngọc**, sinh ngày 07/11/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 279 cấp ngày 02/7/2008
Hiện trú tại: Số 1592, đường Đăng Quan, khóm 019, phường Loan Nội, khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1719037 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
240. **Nguyễn Thị Bạ**, sinh ngày 19/6/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 277 cấp ngày 06/9/1995
Hiện trú tại: Số 5, hẻm 215, đường Thủy Nguyên, khóm 002, phường Nam Tung, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00050697 cấp ngày 30/8/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới A, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
241. **Huỳnh Thị Mận Em**, sinh ngày 12/10/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 86 cấp ngày 14/6/2017
Hiện trú tại: Số 64-2, phố Nam Mỹ, khóm 009, phường Vĩnh Định, khu Nam Đồn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913662 cấp ngày 22/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
242. **Đỗ Thùy Dương**, sinh ngày 16/12/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 428 cấp ngày 30/12/1998
Hiện trú tại: Số 48, đoạn 3, đường Lê Minh, khóm 018, phường Tới Thiện, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3055949 cấp ngày 19/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Lập, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

243. **Huỳnh Thị Nga**, sinh ngày 25/4/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 146 cấp ngày 25/8/1995
Hiện trú tại: Số 60-50, Bình Hòa, khóm 006, thôn Hải Phong, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5135808 cấp ngày 10/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
244. **Nguyễn Thị Gàn**, sinh ngày 07/8/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ theo GKS số 565 cấp ngày 11/12/2006
Hiện trú tại: Số 52, phố Tân Phong, khóm 005, phường Việt Nam, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C5487947 cấp ngày 23/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ
245. **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, sinh ngày 09/9/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS cấp ngày 15/8/2000
Hiện trú tại: Số 37-1, đường Phòng Phạm, khóm 002, phường Tân Phong, thị trấn Thảo Điền, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3745417 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng 2, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ
246. **Hồ Thị Kim Giềng**, sinh ngày 29/02/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 708 cấp ngày 08/8/2018
Hiện trú tại: Số 65, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 012, thôn Khê Châu, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6021500 cấp ngày 31/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Phụng A, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

247. **Nguyễn Thị Nhiên**, sinh ngày 18/6/1988 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 196 cấp ngày 18/12/2000
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 103, đường Thủy Nguyên, khóm 018, phường Sơn Đỉnh, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8701418 cấp ngày 20/11/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
248. **Đinh Thị Bảo Thơ**, sinh ngày 21/6/1997 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ theo GKS số 176 cấp ngày 03/7/2003
Hiện trú tại: Số 19/2, ngõ 430, đoạn 2, đường Đại Đồng, khóm 005, phường Đại Lâm, khu Nam, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2060544 cấp ngày 26/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình A1, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
249. **Huỳnh Kiều Oanh**, sinh ngày 01/01/1979 tại Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo GKS số 116 cấp ngày 10/02/2014
Hiện trú tại: Số 17, ngách 49, ngõ 621, đường Ngô Phụng Nam, khóm 010, phường Hưng Nhân, khu Đông, TP. Gia Nghĩa Đài Loan
Hộ chiếu số: K0257330 cấp ngày 11/6/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 91, Ấp Tân Long C, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
Giới tính: Nữ
250. **Lê Thị Thúy Quỳnh**, sinh ngày 18/10/1998 tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 01 cấp ngày 15/01/2002
Hiện trú tại: Số 277, đường Nhã An, khóm 006, phường Diên Tiền, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4198343 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
251. **Nguyễn Thị Tố Nguyên**, sinh ngày 28/5/1999 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số R0220TH cấp ngày 07/9/1999
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 12, ngách 2, hẻm 603, đường Vương Phúc, khóm 021, phường Vương Điền, khu Đại Đổ, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4165478 cấp ngày 13/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Minh, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

252. **Nguyễn Đức Trung**, sinh ngày 25/9/2002 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 71 cấp ngày 06/11/2002
Hiện trú tại: Số 202 thôn Văn Hóa Mới, đoạn 3, đường Trung Sơn Đông, khóm 12, phường Long Xương, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C7146592 cấp ngày 11/4/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
253. **Đào Thị Bốn**, sinh ngày 20/12/1985 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 527, đoạn 2, đường Tự Cường, khóm 19, phường Điền Liêu, thành phố Đào Phấn, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263441 cấp ngày 29/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phần Hà, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
254. **Võ Thị Hằng**, sinh ngày 27/6/1997 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 232 cấp ngày 25/7/2003
Hiện trú tại: Số 57, đường Trung Sơn, khóm 001, thôn Sơn Cước, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3817256 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
255. **Phạm Thị Mộng Cẩm**, sinh ngày 10/12/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 680 cấp ngày 29/8/2018
Hiện trú tại: Số 235, đường Cao Bình 23, khóm 011, phường Bình Định, khu Tiểu Càng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C6153686 cấp ngày 12/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Thủy, tỉnh Hậu Giang

256. **Lê Ngọc Bích Trâm**, sinh ngày 12/02/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 5845 cấp ngày 20/02/1984
Hiện trú tại: Số 32, đường Thượng Đức, khóm 004, thôn Đại Phong, xã Quang Phục, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4240784 cấp ngày 14/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
257. **Nguyễn Thanh Thủy**, sinh ngày 20/3/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Minh (nay là Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 67 cấp ngày 30/8/1999
Hiện trú tại: Số 24-5, ngách 11, ngõ 223, đoạn 2 đường Viên Hoàn Bắc, khóm 020, phường Bắc Nam, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3123964 cấp ngày 31/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thạnh B, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
258. **Nguyễn Thị Ngọc Thu**, sinh ngày 14/01/1965 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 47 cấp ngày 12/5/1979
Hiện trú tại: Số 32, ngách 6, ngõ 56, đường Lực Bá, khóm 019, phường Khoát Hưng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5387970 cấp ngày 07/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
259. **Lê Văn Chính**, sinh ngày 19/5/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo GKS số 19 cấp ngày 04/02/2002
Hiện trú tại: Số 17, phố Nhã Phong, khóm 007, phường Dung Phong, khu Bình Trăn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0126822 cấp ngày 10/3/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

260. **Huỳnh Mỹ Thạnh**, sinh ngày 10/9/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 000022 cấp ngày 10/01/2001
Hiện trú tại: Số 446, đoạn 2 đường Nhị Khê, khóm 007, thôn Kiến Bình, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2826651 cấp ngày 21/02/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ
261. **Danh Cao Mỹ Chi**, sinh ngày 16/7/2021 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc theo GKS số 167 cấp ngày 15/11/2021
Hiện trú tại: Số 37, phố Quang Hoa, tổ 001, phường Kim Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2458649 cấp ngày 23/11/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
262. **Trần Thị Nguyệt**, sinh ngày 08/8/1978 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định theo GKS số 200 cấp ngày 28/8/2018
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 193, phố Tự Do, tổ 001, phường Trung Đông, quận Lô Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N2201405 cấp ngày 11/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
263. **Ngô Thị Ngọc Thùy**, sinh ngày 01/5/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 91 cấp ngày 28/8/2002
Hiện trú tại: tầng 3, số 4, ngõ 35, đường Tự Do, khóm 22, phường Phúc Điền, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2943006 cấp ngày 06/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 06, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

264. **Phùng Huệ Kinh**, sinh ngày 21/6/1987 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 24, Quận Tân Bình,
TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 82 cấp ngày 01/7/1987
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 152, phố Tùng Minh, khóm 002,
phường Tùng Mậu, khu Bắc Đôn, TP. Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: B7590868 cấp ngày 13/3/2013 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58/21, Âu Cơ, phường 9,
quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
265. **Liên Tú Ken**, sinh ngày 20/6/1993 tại Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Đông A,
huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 275 cấp ngày 07/7/2010
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 41, đường Bắc Bình, khóm 021,
phường Tam Bình, Tp. Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đà Loan
Hộ chiếu số: C2829075 cấp ngày 16/02/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 01, phường Láng Tròn,
thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
266. **Ôn Thanh Thảo**, sinh ngày 25/8/1988 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn,
tỉnh An Giang theo GKS cấp ngày 23/02/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 30, phố Hoa Linh, khóm 003,
phường Bách Linh, khu Sĩ Lâm, TP. Đà Bắc, Đà Loan
Hộ chiếu số: C2102007 cấp ngày 01/8/2016 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vọng Thê,
huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
267. **Nguyễn Thị Hảo**, sinh ngày 02/02/1998 tại Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước,
tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: Số 206, An Nghiệp, khóm 006, phường An Nghiệp,
khu Ma Đâu, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C5150344 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước,
tỉnh Cà Mau
268. **Đặng Thị Kiều Trang**, sinh ngày 23/02/1985 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt
Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 357 cấp ngày 09/8/2016

Hiện trú tại: Số 5, ngách 80, ngõ 918, đoạn 1, đường Bích Hưng, khóm 020, phường Bích Phong, thị trấn Thảo Điền, huyện Nam Đàn, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2547920 cấp ngày 01/12/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

269. **Lý Thị Bé Lan**, sinh ngày 19/4/1997 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Số 35-2 Hòa Triều Châu, khóm 005, phường Hạ Kiến, khu Hạ Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6354805 cấp ngày 30/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Nam, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
270. **Trần Kiều Nhi**, sinh ngày 15/01/1992 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo GKS số 586 cấp ngày 06/10/2009
Hiện trú tại: Số 49-1 Na Bạt Lâm, khóm 002, phường Na Bạt, khu Tân Trang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4367838 cấp ngày 20/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
271. **Lâu Mùi Phóng**, sinh ngày 25/9/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 2682 cấp ngày 31/01/1986
Hiện trú tại: Lầu 5, số 1, ngõ 190, đoạn 2, đường Đông Đại, khóm 010, phường Vũ Lục, khu Bắc, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9284292 cấp ngày 18/6/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 149/19 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
272. **Nguyễn Thị Trúc Linh**, sinh ngày 03/3/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 497 cấp ngày 30/7/2001
Hiện trú tại: Số 29-18 Ngõa Thố Tử, khóm 014, phường Đông Nguyên, khu Đông Sơn, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5836793 cấp ngày 24/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Mỹ C, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

273. **Võ Diệp Quỳnh Anh**, sinh ngày 06/3/1990 tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Chánh Hội, huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long theo GKS cấp ngày 12/3/1990
Hiện trú tại: Số 152, đường Phục Hưng, khóm 004, phường Phục Hưng, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0038970 cấp ngày 19/01/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1H Nguyễn Sĩ Cố, phường 15, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
274. **Thịnh Thị Hương**, sinh ngày 14/6/1978 tại Ninh Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo GKS số 44 cấp ngày 01/3/2017
Hiện trú tại: Tầng 7-4, số 24, đường Đại Đồng, khóm 012, phường Võ Lục, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2850540 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
Giới tính: Nữ
275. **Vòng Cún Kiu**, sinh ngày 10/02/1992 tại Bình Thuận
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 26 cấp ngày 24/02/2014
Hiện trú tại: Số 12-3 Mã Minh, khóm 002, thôn Mã Minh, xã Bao Trung, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8829319 cấp ngày 21/01/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Giới tính: Nữ
276. **Bùi Thị Hà**, sinh ngày 02/01/1978 tại Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 122 cấp ngày 13/7/2012
Hiện trú tại: Số 256, đường Trung Chính, khóm 011, phường Vạn Phong, khu Vạn Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883336 cấp ngày 24/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Giới tính: Nữ

277. **Quách Thị Kim Hương**, sinh ngày 23/12/1993 tại TP, Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 13, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 05 cấp ngày 04/01/1994
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 91, đường Văn Ân, khóm 013, phường Phúc Sơn, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1157280 cấp ngày 16/11/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 42/2 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
278. **Tạ Thùy Linh**, sinh ngày 30/01/2000 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 160 cấp ngày 02/01/2001
Hiện trú tại: Số 22, ngách 22, ngõ 119, đường Nam Đàm, khóm 015, phường Nam Hưng, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5381764 cấp ngày 08/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
279. **Lê Thị Mỹ Tiên**, sinh ngày 19/9/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 2455 cấp ngày 15/9/1990
Hiện trú tại: Số 16, ngách 62, ngõ 301, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Hồ Đông, khu Hồ Nội, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1760017 cấp ngày 29/6/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
280. **Nguyễn Thị Mộng Nghi**, sinh ngày 18/5/1989 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo GKS số 18 cấp ngày 09/5/2005
Hiện trú tại: Số 73-25 Bạt Tử Lâm, khóm 019, phường Đô Bạt, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5193432 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

281. **Ngũ Thị Mai Trinh**, sinh ngày 06/11/1996 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo GKS số 576 cấp ngày 13/11/1996
Hiện trú tại: Số 486, thôn Vĩnh Lạc Tân, khóm 021, thôn Hòa Mỹ, xã Trung Phổ, huyện Gia Nghĩa, Đà Loan
Hộ chiếu số: C4798308 cấp ngày 19/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
282. **Dương Thị Thu Hà**, sinh ngày 07/6/1993 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hào Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 789, phố Đại Đồng, khóm 031, phường Vĩnh Khang, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038248 cấp ngày 19/4/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hào Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
283. **Lý Thị Mỹ Hằng**, sinh ngày 06/11/1999 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 158, đoạn 2, đường Dân Sinh, khóm 004, thôn Thái Hòa Công, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6080374 cấp ngày 26/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thới, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
284. **Lê Trúc Hiền**, sinh ngày 13/11/1995 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 12 cấp ngày 26/12/1995
Hiện trú tại: Số 22, đường Trung Hiếu, khóm 003, thôn Long Đàm, xã Đông Thế, huyện Càn Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9659121 cấp ngày 01/10/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô1/15 A, khu phố Thanh Bình C, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
285. **Lê Thị Thanh Hiền**, sinh ngày 19/9/1992 tại Tiền Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 196 cấp ngày 20/11/1992
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 39, ngõ 125, đường Phúc Quốc, khóm 026, phường Đại Thành, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3764761 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

286. **Nguyễn Thị Cẩm Tú**, sinh ngày 09/10/1977 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ theo GKS số 437 cấp ngày 18/7/2001
Hiện trú tại: Lầu 3, số 1, ngõ 16, phố Quốc Hoa, khóm 015, phường Tân Xã, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2207435 cấp ngày 22/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
287. **Dương Thị Ngoạn**, sinh ngày 07/02/1972 tại Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Lầu 5-2, số 262, đường Phục Quốc Nhị, khóm 002, phường Phục Hoa, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367905 cấp ngày 20/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Giới tính: Nữ
288. **Hồ Thị Cẩm Thu**, sinh ngày 07/01/1987 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 320 cấp ngày 29/9/2004
Hiện trú tại: Lầu 11, số 16, phố Đại Liên Tứ, khóm 029, phường Tân Quang, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263550 cấp ngày 11/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
289. **Trần Thị Liễu**, sinh ngày 08/02/1985 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 86 cấp ngày 28/6/1991
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 340, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 011, phường Trung Nguyên, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Giới tính: Nữ

Hộ chiếu số: N2265077 cấp ngày 02/10/2020 tại VP KTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phước, huyện Lai Vung,
tỉnh Đồng Tháp

290. **Ngô Ngọc Như**, sinh ngày 16/8/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh,
tỉnh Hậu Giang theo GKS số 186 cấp ngày 01/10/2000
Hiện trú tại: Lầu 7, số 98, phố Song Phong Nhị, khóm 015,
thôn Song Khê, xã Bảo Sơn, huyện Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4801565 cấp ngày 24/3/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hòa 2, xã Hòa Tiến,
thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
291. **Nguyễn Thị Thùy Trang**, sinh ngày 25/5/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Châu Thành,
tỉnh An Giang theo GKS số 330 cấp ngày 29/8/2003
Hiện trú tại: Số 515, Tam Liêu Loan, khóm 003, phường Từ An,
khu Bắc Môn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6157834 cấp ngày 08/10/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Hòa, huyện Châu Thành,
tỉnh An Giang
292. **Hoàng Huyền Trang**, sinh ngày 01/8/1989 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh,
tỉnh Phú Thọ theo GKS số 68 cấp ngày 16/12/2002
Hiện trú tại: Lầu 4-1, số 53-260 Đỉnh Sơn Cước, khóm 002,
phường Sơn Cước, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3319516 cấp ngày 31/7/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 1, xã Liên Hoa, huyện Phù
Ninh, tỉnh Phú Thọ
293. **Lại Thị Ngọc Linh**, sinh ngày 21/10/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên,
tỉnh Tây Ninh theo GKS số 400 cấp ngày 22/8/2000
Hiện trú tại: Số 20-2, ngõ 287, đoạn 1, đường Dân Nghĩa, khóm 002,
phường Dân Nghĩa, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5540238 cấp ngày 29/6/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình,
huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

294. **Nguyễn Thị Thuý Oanh**, sinh ngày 23/5/1999 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 470 cấp ngày 26/10/2001
Hiện trú tại: Số 360-5, đoạn 1, đường Tây Tân, khóm 001, phường Hải Tân, khu Bắc, thành phố Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3713746 cấp ngày 22/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 364A ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Giới tính: Nữ
295. **Nguyễn Thị Mỹ Nhân**, sinh ngày 18/8/1990 tại Tiền Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS cấp ngày 05/9/1996
Hiện trú tại: Số 29, đường Dư Dân, khóm 011, phường Hậu Sinh, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4128342 cấp ngày 06/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
Giới tính: Nữ
296. **Trịnh Thị Ngọc Trâm**, sinh ngày 30/12/1996 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 01 cấp năm 1997
Hiện trú tại: Số 14, ngách 1, ngõ 161, đường Nam Xương Tây, khóm 013, phường Kiều Chân, thị trấn Đầu Nam, huyện Văn Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3065559 cấp ngày 19/5/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Thành B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
297. **Nguyễn Thị Minh Thùy**, sinh ngày 26/10/1998 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 48 cấp ngày 09/4/2002
Hiện trú tại: Số 3, ngách 16, ngõ 87, phố Văn Anh, khóm 014, phường Tiêm Sơn, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5312661 cấp ngày 01/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
298. **Hong Kim Em**, sinh ngày 10/9/1996 tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 116 cấp ngày 29/4/1997
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 9, ngõ 238, đường Quang Phục Tây, phường Hàn Phục, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0356474 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

299. **Dư Thị Hiền**, sinh ngày 01/01/1983 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau Dương theo GKS số 614/2012 cấp ngày 19/12/2012
Hiện trú tại: Số 14 Khanh Khẩu, khóm 005, thôn Tử Vân, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4526429 cấp ngày 26/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
300. **Nguyễn Thị Trường Giang**, sinh ngày 18/12/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 65 cấp ngày 19/9/2001
Hiện trú tại: Số 23, ngách 6, ngõ 2, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 021, phường Bình Sơn, thành phố Nam Định, huyện Nam Định, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4799500 cấp ngày 18/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa A2, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
301. **Phan Nguyễn Bích Như**, sinh ngày 25/6/1991 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 141 cấp ngày 12/9/1994
Hiện trú tại: Số 3, ngách 19, ngõ 443, đường Chương Thảo, khóm 002, phường Chuyên Diêu, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3902868 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Xuân A, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
302. **Lương Phước Yến**, sinh ngày 28/4/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 27 cấp ngày 15/01/1995
Hiện trú tại: Số 29-9 Bộ Đĩnh, khóm 007, phường Bộ Đĩnh, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9184134 cấp ngày 21/5/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

303. **Vương Thị Phương Thảo**, sinh ngày 03/10/1995 tại Bắc Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 98/2005 cấp ngày 15/10/2005
Hiện trú tại: Số 110, đường Kiến Hưng, khóm 014, phường Hạ Bộ, thị trấn Đông Cẩm, huyện Bình Đông, Đà Loan
Hộ chiếu số: N1865538 cấp ngày 02/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
Giới tính: Nữ
304. **Nguyễn Thị Tuyết Nhi**, sinh ngày 19/9/1996 tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 378 cấp ngày 23/12/1998
Hiện trú tại: Lầu 2, số 52, ngách 29, ngõ 136, phố Khang Lạc, khóm 012, phường Khang Lạc, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2384285 cấp ngày 17/02/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Đức, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
305. **Trần Thị Quỳnh Trang**, sinh ngày 29/9/1990 tại Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo GKS số 175 cấp ngày 18/5/2000
Hiện trú tại: Số 430, đoạn 1, đường Dân Hữu, khóm 004, phường Thụy Nguyên, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7988671 cấp ngày 10/5/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
Giới tính: Nữ
306. **Trần Diễm Phúc**, sinh ngày 17/9/1995 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 284 cấp ngày 13/10/1995
Hiện trú tại: Số 18, ngách 6, ngõ 287, đường Tùng Sơn, khóm 016, phường Vĩnh Xuân, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8376042 cấp ngày 06/8/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ

307. **Quách Ngọc Diệp**, sinh ngày 12/10/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Phong, thị xã Giá Rai,
tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 707 cấp ngày 24/11/2015
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 166, phố Đại An, khóm 007, phường Đại An,
khu An Nam, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C0245836 cấp ngày 13/4/2015 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phong, thị xã Giá Rai,
tỉnh Bạc Liêu
308. **Phan Thị Út**, sinh ngày 01/01/1987 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải,
tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 354 cấp ngày 18/12/2010
Hiện trú tại: Số 103, ngách 125, ngõ 380, đoạn 3, đường Trường Khê,
khóm 014, phường Trường An, khu An Nam, thành phố Đà
Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: B9270842 cấp ngày 16/6/2014 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lập Điền, xã Long Điền Tây,
huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
309. **Nguyễn Thị Thanh Xuân**, sinh ngày 20/10/1985 tại Bà Rịa - Giới tính: Nữ
Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Bình, huyện Châu Đức,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 160 cấp ngày 07/9/2010
Hiện trú tại: Số 28-11 Ngõa Thổ Tử, khóm 021, phường Đông Viên,
khu Đông Sơn, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: C6944254 cấp ngày 21/3/2019 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sơn Lập, xã Sơn Bình,
huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
310. **Phan Thị Thanh Thùy**, sinh ngày 12/6/1993 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Hải, huyện Hàm Tân,
tỉnh Bình Thuận theo GKS số 171 cấp ngày 14/8/1997
Hiện trú tại: Lầu 5, số 131-121 Viên Sơn, khóm 017, thôn Viên
Sơn, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đà Loan
Hộ chiếu số: B8007082 cấp ngày 29/5/2013 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến,
thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

311. **Nguyễn Thị Cẩm Loan**, sinh ngày 05/6/1993 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên,
tỉnh Tây Ninh theo GKS số 568 cấp ngày 15/9/1994
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 24, đường Trung Sơn, khóm 009,
phường Hoa Mỹ, khu Điều Tùng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368430 cấp ngày 10/5/2021 tại VPKTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây,
huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
312. **Trần Thị Thúy Kiều**, sinh ngày 09/9/1996 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt
Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 318 cấp ngày 02/5/2003
Hiện trú tại: Số 106, đường Đài Hưng, khóm 015, thôn Đài Tử,
xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9195895 cấp ngày 03/6/2014 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vực Tân Phước 1,
phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Giới tính: Nữ
313. **Phạm Thị Mai**, sinh ngày 07/10/1968 tại Bình Phước
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Lập, huyện Chơn Thành,
tỉnh Bình Phước theo GKS số 164 cấp ngày 28/5/2018
Hiện trú tại: Số 9-1, phố Tân Trung, khóm 018, phường Giới Thọ,
khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1564821 cấp ngày 06/8/2012 tại VPKTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Minh Lập, Chơn Thành, Bình Phước
Giới tính: Nữ
314. **Đinh Dạ Thảo**, sinh ngày 01/02/1994 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An, huyện Tháp Mười,
tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 70 cấp ngày 23/3/2005
Hiện trú tại: Số 52, phố Hạnh Phúc, khóm 004, phường Thái
Viên, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7185428 cấp ngày 15/10/2012 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ
Chí Minh
Giới tính: Nữ
315. **Nguyễn Thị Nhan Em**, sinh ngày 10/5/1997 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy,
tỉnh Hậu Giang theo GKS số 381 cấp ngày 22/6/2012
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 517, phố Trung Hoa, khóm 035, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: C1225899 cấp ngày 14/12/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

316. **Trịnh Mỹ Linh**, sinh ngày 18/3/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 27 cấp ngày 03/4/1998
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 88, phố An Bình, khóm 004, phường Đại Tân, trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đà Loan
Hộ chiếu số: C6054389 cấp ngày 03/10/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
317. **Đinh Thị Bích Phương**, sinh ngày 20/6/1993 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình theo GKS số 62 cấp ngày 01/8/2018
Hiện trú tại: Tầng 3, số 38, ngõ 145, đoạn 4, phố Hưng Long, khóm 006, phường Trung Thuận, khu Văn Sơn, thành phố Đà Bắc, Đà Loan
Hộ chiếu số: C5812320 cấp ngày 02/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
318. **Võ Thị Kim Dung**, sinh ngày 10/7/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 47 cấp ngày 31/01/1997
Hiện trú tại: Tầng 6, số 161, phố Tập Hiền, khóm 032, phường Phú Quý, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đà Loan
Hộ chiếu số: C3818050 cấp ngày 26/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
319. **Võ Thị Minh Thư**, sinh ngày 10/10/1997 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 189 cấp ngày 30/9/1998
Hiện trú tại: Tầng 16, số 3, ngõ 153, phố Vĩnh Phong, khóm 011, phường Diên Liêu, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đà Loan

Hộ chiếu số: C4952501 cấp ngày 10/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

320. **Nguyễn Thị Bích Truyền**, sinh ngày 20/12/1991 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo GKS số 194 cấp ngày 21/4/2008
Hiện trú tại: Số 1-12, ngõ 174, phố Hoài Đức, khóm 014, phường Văn Thánh, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2300474 cấp ngày 18/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
321. **Nguyễn Thị Huyền Trân**, sinh ngày 27/3/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 298 cấp ngày 18/9/2002
Hiện trú tại: Số 10, ngách 1, ngõ 101, phố Phục Hưng, khóm 022, phường Vĩnh Quán, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9523859 cấp ngày 12/9/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
322. **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**, sinh ngày 08/11/1992 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo GKS số 184 cấp ngày 19/11/1992
Hiện trú tại: Số 190-25, phố Vũ Thánh, khóm 033, phường Nội Liêu, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9949150 cấp ngày 12/3/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thạch Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
323. **Lê Thị Cẩm Tú**, sinh ngày 19/3/2000 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, Kế Sách, Sóc Trăng theo GKS số 362 cấp ngày 19/12/2001
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 13, ngõ 182, đoạn 1, phố Thụy Khê, khóm 004, phường Tam Dân, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5610865 cấp ngày 10/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: An Lạc Tây, Kế Sách, Sóc Trăng

324. **Nguyễn Thị Loan**, sinh ngày 21/9/1992 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo GKS số 189 cấp ngày 02/10/1992
Hiện trú tại: Số 87, ngách 17, ngõ 478, phố Trung Sơn, khóm 016, phường Xã Khẩu, khu Thần Cương, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: B9103198 cấp ngày 25/4/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Giới tính: Nữ
325. **Phạm Thị Kim Bạc**, sinh ngày 01/02/1987 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 198 cấp ngày 28/8/1992
Hiện trú tại: Số 29-10 Tam Giác Điểm, khóm 007, phường Tân Nam, trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đà Loan
Hộ chiếu số: C1424270 cấp ngày 31/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
326. **Nguyễn Thị Diễm Kiều**, sinh ngày 21/01/1995 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 993 cấp ngày 25/9/1995
Hiện trú tại: Số 76, ngõ 99, đoạn 2, đường Đồng Tâm, khóm 022, phường Phong Điền, khu Phong Nguyên, thành phố Đà Trung, Đà Loan
Hộ chiếu số: B9023853 cấp ngày 31/3/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Giới tính: Nữ
327. **Trần Thị Năng**, sinh ngày 06/6/1973 tại Thái Nguyên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 89 cấp ngày 23/6/2016
Hiện trú tại: Số 65, phố Vĩnh Phúc, khóm 009, phường Văn Xương, khu Thiện Hóa, thành phố Đà Nam, Đà Loan
Hộ chiếu số: K0039362 cấp ngày 25/5/2022 tại VPKTVH Việt Nam tại Đà Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Giới tính: Nữ
328. **Vòng Phổ Mùi**, sinh ngày 05/12/1996 tại Bình Thuận
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 165 cấp ngày 29/6/2000
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Số 49, ngõ 5, phố Thụy Tường, khóm 017,
phường Thụy Tây, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4798369 cấp ngày 19/3/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình,
tỉnh Bình Thuận

329. **Nguyễn Thị Thơm**, sinh ngày 08/4/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc,
tỉnh Đồng Nai theo GKS số T682 cấp ngày 18/02/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 236, đoạn 2, phố Trung Hoa, khóm 013,
phường Xương Long, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8492246 cấp ngày 04/10/2013 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1798, Đường 30/4, phường 12,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
330. **Chăng Thị Siêu**, sinh ngày 15/12/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TT Xuân Lộc, huyện Long Khánh,
tỉnh Đồng Nai theo GKS số 205 cấp ngày 13/3/1995
Hiện trú tại: Số 150, ngõ 208, phố Cơ Kim Nhất, khóm 022,
phường Tân Luân, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9024889 cấp ngày 01/4/2014 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Xuân Bình, thành phố
Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
331. **Nguyễn Thị Bích Truyền**, sinh ngày 08/6/1994 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 1, Thị xã Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị theo GKS số 332 cấp ngày 01/7/1996
Hiện trú tại: Số 1215, phố Phúc Tân, khóm 007, phường Đại Đồng,
khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7327187 cấp ngày 15/5/2019 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 5, thành phố Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị
332. **Hoàng Thu Hương**, sinh ngày 10/11/1995 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn,
tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 143 cấp ngày 25/11/1995
Hiện trú tại: Tầng 12, số 58, phố Quá Nhân, khóm 022,
phường Quá Bì, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2177524 cấp ngày 17/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

333. **Nguyễn Kiều Lam**, sinh ngày 09/6/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 91, đoạn 1, đường Dân Nghĩa, khóm 016, phường Dân Nghĩa, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1009911 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Hưng, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
334. **Võ Thị Ngọc**, sinh ngày 01/9/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo GKS số 95 cấp ngày 22/11/2018
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 80, phố Tú Sơn, khóm 022, phường Ngọc Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953061 cấp ngày 12/7/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
335. **Phan Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 16/6/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Trung, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Tầng 4, số 8, ngõ 14, phố Phúc Thọ, khóm 007, phường Nhân Nghĩa, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004498 cấp ngày 13/02/2019 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
336. **Nguyễn Thị Hồng Thuy**, sinh ngày 02/10/2000 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 439 cấp ngày 06/12/2000
Hiện trú tại: Tầng 3, số 4, phố Quang Minh, khóm 008, phường Thái Liêu, Khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5668740 cấp ngày 11/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

337. **Trương Ngọc Xuyên**, sinh ngày 01/01/1988 tại Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi,
tỉnh Cà Mau theo GKS số 798 cấp ngày 16/10/2017
Hiện trú tại: Tầng 2, số 286, phố Hoàn Kim, khóm 035,
phường Kim Mỹ, khu Kim Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2459915 cấp ngày 03/9/2021 tại VPKTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi,
tỉnh Cà Mau
338. **Phan Thị Chung**, sinh ngày 18/8/1973 tại Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Sơn, huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An theo GKS số 187 cấp ngày 15/9/2022
Hiện trú tại: Tầng 5, số 27, ngõ 53, đoạn 1, đường Hòa Bình Tây,
khóm 005, phường Khê Hải, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835968 cấp ngày 20/6/2017 tại VPKTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An
339. **Hà Thị Thu Liên**, sinh ngày 03/9/1999 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt
Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 988 cấp ngày 27/10/2006
Hiện trú tại: Tầng 4, số 66, đường Trường Vinh, khóm 029,
phường Trung Nguyên, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5137017 cấp ngày 09/5/2018 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt,
TP. Cần Thơ
340. **Vũ Thị Phụng**, sinh ngày 12/6/1982 tại Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 167 cấp ngày 11/10/2016
Hiện trú tại: Số 2, Pha Tử Đầu, khóm 016, phường Sa Luân,
khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3672488 cấp ngày 07/7/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa
341. **Lưu Thục Huệ**, sinh ngày 12/9/1983 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS
số 158 cấp ngày 03/10/1983

Hiện trú tại: Tầng 2-6, số 202, đường Văn Thanh, khóm 013, phường Văn Thanh, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3424060 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

342. **Lâm Hiếu My**, sinh ngày 21/12/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ theo GKS số 24 cấp ngày 26/02/1998
Hiện trú tại: Số 31, ngách 31, ngõ 260, đường Dân Quyền, khóm 008, phường Dân Quyền, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4638262 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
343. **Lê Thị Hồng**, sinh ngày 20/9/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 837 cấp ngày 29/10/1991
Hiện trú tại: Số 3, ngách 201, ngõ 188, phố Tân Hương, khóm 003, phường Đông Hương, khu Hương Sơn, TP. Tân Trú, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2722947 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
344. **Vòng Mai Yến**, sinh ngày 10/7/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 408 cấp ngày 11/10/1995
Hiện trú tại: Tầng 2-2, số 170, phố Song Phong, khóm 010, phường Bảo Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6025161 cấp ngày 15/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
345. **Nguyễn Thị Diễm Yến**, sinh ngày 15/02/2000 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 232 cấp ngày 16/8/2005
Hiện trú tại: Số 21, ngách 35, ngõ 145, đường Phú Dân, khóm 012, phường Hưng Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5636599 cấp ngày 26/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

346. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 08/02/1991 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo GKS cấp ngày 29/12/1997
Hiện trú tại: Tầng 8, số 201, phố Ngũ Phúc Nhất, khóm 002, phường Phúc Lộc, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C0101991 cấp ngày 03/8/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
347. **Nguyễn Thị Trang**, sinh ngày 14/10/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 189 cấp ngày 23/10/1989
Hiện trú tại: Tầng 8-1, số 221, đường Hoa Sơn, khóm 026, phường Sơn Minh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6643009 cấp ngày 21/02/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
348. **Lê Thị Yên**, sinh ngày 26/6/1976 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo GKS số 100 cấp ngày 12/9/2022
Hiện trú tại: Tầng 6, số 298-5, phố Đào Oanh, khóm 007, phường Đại Thụ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2445409 cấp ngày 17/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
349. **Nguyễn Thị Hồng Nhung**, sinh ngày 18/7/1997 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 145 cấp ngày 22/7/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 24, ngõ 84, đường Lữ Quang, khóm 015, phường Đức Huệ, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2302781 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

350. **Kim Thị Tuyền**, sinh ngày 21/12/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 233 cấp ngày 23/8/2005
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 862, đoạn 1, phố Văn Hiến, khóm 009, phường Bảo An, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6306242 cấp ngày 04/12/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
351. **Bùi Tâm Đoan**, sinh ngày 22/12/2009 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 20 cấp ngày 22/01/2010
Hiện trú tại: số 136, đường Trung Ương, khóm 005, phường Đông Trang, thành phố Dầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5466490 cấp ngày 18/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
352. **Nguyễn Tử Ân**, sinh ngày 24/9/2013 tại Tân Bắc, Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế-Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc theo GKS số 37 cấp ngày 04/11/2013
Hiện trú tại: số 25, phố Ngô Châu, khóm 015, phường Thanh Sơn, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00003152 cấp ngày 15/7/2022 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
353. **Ninh Trần Minh Châu**, sinh ngày 02/01/2012 tại TP. Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo GKS số 27 cấp ngày 11/02/2012
Hiện trú tại: tầng 26, số 416, đường Học Cẩn, khóm 028, phường Nam Viên, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5686912 cấp ngày 20/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 2/1 CT3A2, tổ A1-A2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
354. **Đỗ Ngọc Mai Hương**, sinh ngày 14/5/2011 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS số 122 cấp ngày 27/5/2011
Hiện trú tại: tầng 12, số 26, phố Long Tuyền 6, khóm 023, phường Long Thọ, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C7079353 cấp ngày 03/4/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lâm Cầu, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

355. **Trương Thị Hồng Hân**, sinh ngày 17/4/1985 tại Sóc Trăng
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 8, phố Hoa Tường, khóm 022, Hòa Thuận An, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1871913 cấp ngày 29/9/2017 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
356. **Đinh Gia Bảo**, sinh ngày 06/11/1986 tại Nam Định
Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo GKS số 13 cấp ngày 27/6/2001
Hiện trú tại: tầng 9, số 19, ngõ 225, đường Dân Tộc Tây, khóm 011, phường Quốc Khánh, khu Đại Đồng, Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056922 cấp ngày 15/3/2019 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3A Lương Văn Can, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
357. **Trần Kim Mai**, sinh ngày 25/8/1999 tại Bạc Liêu
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 91 cấp ngày 06/3/2008
Hiện trú tại: tầng 5-9, số 750, đường Ngũ Giáp Nhất, khóm 020, phường Lão Gia, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9762791 cấp ngày 30/12/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 10, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
358. **Nguyễn Bá Tùng**, sinh ngày 07/6/2003 tại Hải Dương
Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương theo GKS số 146 cấp ngày 30/6/2003
Hiện trú tại: tầng 10, số 1-1, đường Văn Trình, khóm 021, phường Nghĩa Nhân, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9128541 cấp ngày 08/5/2020 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

359. **Nguyễn Thị Mỹ Dung**, sinh ngày 21/3/1978 tại An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
theo GKS số 82 cấp ngày 10/7/2006
Hiện trú tại: số 25, phố Ngô Châu, khóm 015, phường Thanh Sơn,
khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231581 cấp ngày 23/10/2020 tại VPKTVH
Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 43 L1 Lương Nhữ Học, phường 10,
quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
360. **Nguyễn Văn Quân**, sinh ngày 29/01/2003 tại Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng
Nguyên, tỉnh Nghệ An theo GKS số 56 cấp ngày 21/02/2003
Hiện trú tại: số 3, ngách 28, ngõ 201, đường Côn Đại, khóm 007,
phường Côn Sơn, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0305992 cấp ngày 21/4/2022 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hưng Nguyên,
huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Giới tính: Nam
361. **Nguyễn Thành Đạt**, sinh ngày 11/12/2003 tại Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa,
tỉnh Bắc Giang theo GKS số 05 cấp ngày 15/01/2004
Hiện trú tại: tầng 12-3, số 9, đường Hoàn Hà Nam, khóm 017,
phường Vĩnh Hưng, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9992662 cấp ngày 17/02/2022 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa,
tỉnh Bắc Giang
Giới tính: Nam
362. **Trịnh Đình Hải**, sinh ngày 25/12/1989 tại Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cộng Hòa, thành phố Chí
Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS cấp ngày 15/5/1990
Hiện trú tại: số 9-3, ngách 35, ngõ 12, đường Kiến Quốc Đông,
khóm 003, phường Vân Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên,
Đài Loan
Hộ chiếu số: C4339148 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh,
tỉnh Hải Dương
Giới tính: Nam
363. **Nguyễn Thị Bích Liên**, sinh ngày 20/5/1992 tại TP. Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Thắng, huyện Vĩnh
Thạnh, TP. Cần Thơ theo GKS số 134 cấp ngày 20/11/2014
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: tầng 6, số 42, ngõ 2, đoạn 2, đường Mộc Sách, khóm 022, phường Minh Nghĩa, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231185 cấp ngày 21/8/2020 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Thắng, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

364. **Nguyễn Thị Mộng Thu**, sinh ngày 12/9/1999 tại TP. Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 709 cấp ngày 07/9/2006
Hiện trú tại: tầng 11, số 26, phố Đại Liên 4, khóm 029, phường Tín Quang, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4450505 cấp ngày 04/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
365. **Trần Thị Kim Liên**, sinh ngày 19/7/1987 tại TP. Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo GKS số 268 cấp ngày 28/11/2003
Hiện trú tại: tầng 26, số 416, đường Học Cẩn, khóm 028, phường Nam Viên, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913976 cấp ngày 10/4/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 2/1 CT3A2, tổ A1-A2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
366. **Võ Thị Hồng Anh**, sinh ngày 12/01/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 98 cấp ngày 21/5/2015
Hiện trú tại: số 2-15, phố Thuận Hòa, khóm 011, thôn Trung Hiếu, xã Tráng Vi, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1217304 cấp ngày 31/12/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
367. **Hoàng Thị Vân Thùy**, sinh ngày 27/02/1996 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 150 cấp ngày 27/3/1996
Hiện trú tại: số 15-5, ngõ 130, đoạn 1, đường An Trung, khóm 014, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5027343 cấp ngày 19/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp khu 1, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

368. **Phan Thị Cà Hây**, sinh ngày 13/10/1996 tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 326 cấp ngày 05/8/2008
Hiện trú tại: số 10, ngõ 25, phố Thâm Khanh Tam, khóm 009, phường Thâm Khanh, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4724278 cấp ngày 10/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
Giới tính: Nữ
369. **Trần Ngọc Hân**, sinh ngày 23/8/1986 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 52 cấp ngày 22/7/2013
Hiện trú tại: số 136, đường Trung Ương, khóm 005, phường Đông Trang, thành phố Dầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4940261 cấp ngày 10/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
370. **Hà Thị Hoài**, sinh ngày 06/10/1987 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội theo GKS số 53 cấp ngày 16/02/2017
Hiện trú tại: tầng 10, số 245, đoạn 7, đại lộ Tân Bắc, khóm 017, phường Tường Phương, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8595905 cấp ngày 04/12/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội
Giới tính: Nữ
371. **Trần Thị Dân**, sinh ngày 10/11/1976 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội theo TLKS số 245/RL-BS cấp ngày 27/6/2017
Hiện trú tại: số 18, phố Tự Lai, khóm 012, phường Đồng Phong, khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5419224 cấp ngày 12/6/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
Giới tính: Nữ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng